

Số: 10/CBTT/LKW

Long Khánh, ngày 01 tháng 4 năm 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh.
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 02 bis, CMT8, P. Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai.
- Mã chứng khoán: LKW
- Điện thoại: (02513) 877 241
- Website: <http://www.capnuoclongkhanh.com.vn>
- Người công bố thông tin: **Thái Văn Sơn**
- Chức danh: Người phụ trách quản trị kiêm thư ký công ty.
- Loại thông tin công bố:  
 Định kỳ     24h     Bất thường     Theo yêu cầu     Khác

**Nội dung công bố thông tin như sau:**

- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh ( đính kèm Biên bản họp số 01/BB-ĐHĐCĐ2026).
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh ( đính kèm Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ2026).
- Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh ( đính kèm bộ tài liệu sau Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026).

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 01/4/2026 tại đường dẫn:

<https://capnuoclongkhanh.com.vn/Quanhecodong.aspx>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: Tky Cty.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN  
CÔNG BỐ THÔNG TIN**



**Thái Văn Sơn**

Số: 01/BB-ĐHĐCĐ2026

Long Khánh, ngày 31 tháng 03 năm 2026

**BIÊN BẢN**  
**HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

- **Tên Công ty:** CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH (LKWA)  
- **Địa chỉ trụ sở chính:** Số 02 bis, Cách mạng tháng 8, P. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- **Giấy ĐKKD:** số 3600979223 đăng ký thay đổi lần 8 ngày 10/10/2025.

**II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM HỌP**

- Thời gian: vào lúc 08 giờ 30 phút, ngày **31/03/2026** (Thứ ba).

- Địa điểm: tại Hội trường Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh.

**III. THÀNH PHẦN THAM DỰ**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty;
2. Cổ đông/đại diện cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh tính đến ngày 02/03/2026 theo danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp.

**IV. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN CỦA BUỔI HỌP**

**1. Báo cáo kết quả kiểm tra tính hợp lệ và điều kiện tiến hành họp**

Đại hội đã nghe Bà Nguyễn Thị Hồng Châu - Trưởng Ban kiểm tra tính hợp lệ và điều kiện cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông báo cáo về kết quả kiểm tra tính hợp lệ và điều kiện cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty như sau:

- Tổng số cổ đông và đại diện nhóm cổ đông được mời dự họp: 254 cổ đông theo danh sách cổ đông chốt đến ngày 02/03/2026 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp.

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông được mời tham dự họp : 2.500.000 cổ phần, tương ứng 2.500.000 phiếu biểu quyết.

- Tại thời điểm khai mạc Đại hội có 12 cổ đông và đại diện cổ đông được ủy quyền tham dự họp, đại diện cho 60,57 % tổng số phiếu biểu quyết.

- Căn cứ quy định tại Điều 17 Điều lệ Công ty và Điều 145 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, buổi họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Cấp nước Long Khánh có đủ điều kiện để tiến hành theo quy định.

**2. Chủ tọa Đại hội**

- Ông Lê Thành Trung - Chủ tịch Hội đồng quản trị

### **3. Thư ký Đại hội**

Chủ tọa Đại hội cử Thư ký tại Đại hội:

- Ông Thái Văn Sơn - Người phụ trách quản trị kiêm thư ký công ty

### **4. Ban kiểm phiếu**

Chủ tọa đề cử danh sách nhân sự để bầu Ban Kiểm phiếu trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua, gồm:

- Ông Phạm Huỳnh Quang Thuận - Trưởng Ban
- Ông Đào Đại Phong - Thành viên
- Bà Nguyễn Thị Thuỳ Diệu - Thành viên

Đại hội đã biểu quyết danh sách nhân sự Ban Kiểm phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kết quả kiểm phiếu như sau:

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 phiếu, đại diện cho: 1.514.161 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 12 phiếu, đại diện cho: 1.514.161 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí 100% thông qua danh sách nhân sự Ban Kiểm phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **5. Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội**

Ông Nguyễn Văn Hòa –Thành viên HĐQT, Phó Giám Đốc Công ty trình bày Quy chế làm việc của Đại hội.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Quy chế làm việc của Đại hội. Kết quả kiểm phiếu như sau:

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 phiếu, đại diện cho: 1.514.161 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết

tại cuộc họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 12 phiếu, đại diện cho: 1.514.161 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí 100% thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.

## **6. Thông qua chương trình Đại hội**

Ông Nguyễn Văn Hòa – Thành viên HĐQT, Phó Giám Đốc Công thông qua Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kết quả kiểm phiếu như sau:

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 phiếu, đại diện cho: 1.514.161 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 12 phiếu, đại diện cho: 1.514.161 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí 100% thông qua Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.

## **7. Các Báo cáo và Tờ trình của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trình Đại hội**

Chủ tọa Đại hội đã phân công các thành viên tham gia điều hành đại hội trình bày các nội dung Báo cáo và Tờ trình của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty trước Đại hội như sau:

- Ông Hồ Ngọc Long – Thành viên HĐQT, Giám Đốc Công ty trình bày Báo cáo số 02/BC-HĐQT-LKW ngày 10/03/2026 của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026;

- Bà Trần Khánh Dung – Kế toán trưởng Công ty trình bày Tờ trình số 02/TTr-HĐQT-LKW ngày 10/03/2026 của Hội đồng quản trị về việc thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025;

- Ông Nguyễn Văn Vĩnh – Thành viên HĐQT, Phó Giám Đốc Công ty trình bày Báo cáo số 03/BC-HĐQT-LKW ngày 10/03/2026 của Hội đồng quản trị về tình hình quản trị; kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2025; Phương hướng hoạt động năm 2026;

- Bà Nguyễn Thị Mai Hạnh – Trưởng ban kiểm soát Công ty trình bày Báo cáo số 02/BC-BKS-LKW ngày 09/03/2026 của Ban kiểm soát về việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động SXKD, kết quả giám sát đối với HĐQT, Giám đốc Công ty năm 2025;

- Ông Nguyễn Văn Hoà – Thành viên HĐQT, Phó Giám Đốc Công ty trình bày Tờ trình số 09/TTr-HĐQT-LKW ngày 16/03/2026 của Hội đồng quản trị về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2025; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2026;

- Ông Hồ Ngọc Long – Thành viên HĐQT, Giám Đốc Công ty trình bày Tờ trình số 04/TTr-HĐQT-LKW 10/03/2026 của Hội đồng quản trị về quyết toán quỹ thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2025; Kế hoạch chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2026;

- Bà Nguyễn Thị Mai Hạnh – Trưởng ban kiểm soát Công ty trình bày Tờ trình số 01/TTr-BKS-LKW ngày 09/03/2026 của Ban kiểm soát về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026;

- Ông Nguyễn Văn Vĩnh – Thành viên HĐQT, Phó Giám Đốc Công ty trình bày Tờ trình số 05/TTr-HĐQT-LKW ngày 10/03/2026 của HĐQT về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; Tờ trình số 06/TTr-HĐQT-LKW ngày 10/03/2026 của HĐQT về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty; Tờ trình số 07/TTr-HĐQT-LKW ngày 10/03/2026 của HĐQT về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty; Tờ trình số 08/TTr-HĐQT-LKW ngày 10/03/2026 của HĐQT về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;

## **8. Thảo luận về các nội dung Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội**

Sau khi được nghe các nội dung Báo cáo và Tờ trình của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty theo nội dung chương trình đã được Đại hội đồng cổ

đồng thông qua. Chủ tọa Đại hội tiến hành lấy ý kiến thảo luận của các cổ đông tham dự Đại hội.

Các cổ đông không có ý kiến góp ý thêm đối với các Báo cáo, Tờ trình do HĐQT, BKS Công ty trình trước Đại hội.

**9. Chủ tọa Đại hội tiến hành lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông đối với các nội dung Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội**

**10. Ban kiểm phiếu thu phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu**

**11. Ông Phạm Huỳnh Quang Thuận – Trưởng ban kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết:**

**11.1. Thông qua Báo cáo số 02/BC-HĐQT-LKW ngày 10/3/2026 của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.**

**\* Kết quả biểu quyết:**

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 phiếu, đại diện cho: 1.514.161 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 12 phiếu, đại diện cho: 1.514.161 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

**11.2. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025**

**\* Kết quả biểu quyết:**

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 phiếu, đại diện cho: 1.514.161 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 12 phiếu, đại diện cho: 1.514.161 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

**11.3. Thông qua Báo cáo số 03/BC-HĐQT-LKW ngày 10/3/2026 của Hội đồng quản trị về tình hình quản trị; kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2025; Phương hướng hoạt động năm 2026.**

**\* Kết quả biểu quyết:**

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 phiếu, đại diện cho: 1.514.161 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 12 phiếu, đại diện cho: 1.514.161 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

**11.4. Thông qua Báo cáo số 02/BC-BKS-LKW ngày 09/3/2026 của Ban kiểm soát về việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động SXKD, kết quả giám sát đối với HĐQT, Giám đốc Công ty năm 2025.**

**\* Kết quả biểu quyết:**

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 phiếu, đại diện cho: 1.514.161 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 12 phiếu, đại diện cho: 1.514.161 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

**11.5. Thông qua Tờ trình số 09/TTr-HĐQT-LKW ngày 16/3/2026 của Hội đồng quản trị về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2025; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2026.**

**\* Kết quả biểu quyết:**

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 phiếu, đại diện cho: 1.514.161 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 12 phiếu, đại diện cho: 1.514.161 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết,

chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

**11.6. Thông qua Tờ trình số 04/TTr-HĐQT-LKW ngày 10/3/2026 của Hội đồng quản trị về quyết toán quỹ thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2025; Kế hoạch chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2026;**

**\* Kết quả biểu quyết:**

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 phiếu, đại diện cho: 1.514.161 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 12 phiếu, đại diện cho: 1.514.161 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

**11.7. Thông qua Tờ trình số 01/TTr-BKS-LKW ngày 09/3/2026 của Ban kiểm soát về lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026**

**\* Kết quả biểu quyết:**

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 phiếu, đại diện cho: 1.514.161 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 12 phiếu, đại diện cho: 1.514.161 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

#### **11.8. Thông qua Tờ trình số 05/TTr-HĐQT-LKW ngày 10/3/2026 của HĐQT về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty**

##### **\* Kết quả biểu quyết:**

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 phiếu, đại diện cho: 1.514.161 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 12 phiếu, đại diện cho: 1.514.161 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

#### **11.9. Thông qua tờ trình số 06/TTr-HĐQT-LKW ngày 10/3/2026 của HĐQT về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty**

##### **\* Kết quả biểu quyết:**

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 phiếu, đại diện cho: 1.514.161 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:



- Tổng số tờ phiếu tán thành: 12 phiếu, đại diện cho: 1.514.161 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

#### **11.10. Thông qua Tờ trình số 07/TTr-HĐQT-LKW ngày 10/3/2026 của HĐQT về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty**

##### **\* Kết quả biểu quyết:**

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 phiếu, đại diện cho: 1.514.161 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 12 phiếu, đại diện cho: 1.514.161 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

#### **11.11. Thông qua Tờ trình số 08/TTr-HĐQT-LKW ngày 10/3/2026 của HĐQT về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty**

##### **\* Kết quả biểu quyết:**

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu

quyết.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 phiếu, đại diện cho: 1.514.161 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 12 phiếu, đại diện cho: 1.514.161 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

**12. Ông Thái Văn Sơn – Thư ký Đại hội trình bày Dự thảo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026**

**13. Chủ tọa Đại hội lấy ý kiến biểu quyết thông qua nội dung Dự thảo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026**

**\* Kết quả biểu quyết:**

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 phiếu, đại diện cho: 1.514.161 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 12 phiếu, đại diện cho: 1.514.161 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**14. Ông Thái Văn Sơn – Thư ký Đại hội trình bày Dự thảo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026**

**15. Chủ tọa Đại hội lấy ý kiến biểu quyết thông qua nội dung Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026**

**\* Kết quả biểu quyết:**

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 phiếu, đại diện cho: 1.514.161 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 12 phiếu, đại diện cho: 1.514.161 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

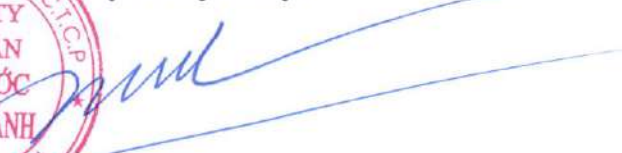
Buổi họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh đã kết thúc lúc 11 giờ 00 phút cùng ngày.

**THƯ KÝ ĐẠI HỘI**



**Thái Văn Sơn**

**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



**Lê Thành Trung**

Số:01/NQ-ĐHĐCĐ2026

Long Khánh, ngày 31 tháng 03 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số 01/BB-ĐHĐCĐ2026 ngày 31/03/2026 của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1:** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo số 02/BC-HĐQT-LKW ngày 10/03/2026 của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025:

Stt	Các chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Tỷ lệ % so KH
<b>1</b>	<b>Sản lượng nước</b>				
	- Sản lượng nước sản xuất	m <sup>3</sup>	5.713.000	5.685.542	99,5
	+ Sản lượng tự sản xuất	m <sup>3</sup>	4.997.000	5.092.195	101,9
	+ Sản lượng mua nước	m <sup>3</sup>	716.000	593.347	82,9
	- Sản lượng nước ghi thu	m <sup>3</sup>	5.170.000	5.227.694	101,1
<b>2</b>	<b>Tỷ lệ thất thoát nước</b>	%	9,50	8,05	-1,45
<b>3</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	Đồng	47.860.000.000	49.609.211.005	103,7
	- Doanh thu cung cấp nước sạch	Đồng	44.522.000.000	45.049.974.100	101,2
	- Doanh thu cung cấp dịch vụ lắp đặt	Đồng	1.258.000.000	2.275.501.655	180,9
	- Doanh thu hoạt động tài chính	Đồng	1.700.000.000	1.880.681.278	110,6
	- Doanh thu khác	Đồng	380.000.000	403.053.972	106,1
<b>4</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	Đồng	12.191.000.000	14.112.528.984	115,8
<b>5</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	Đồng	10.712.000.000	12.406.128.168	115,8
<b>6</b>	<b>Các khoản phải nộp ngân sách</b>	Đồng	8.800.000.000	8.263.670.667	93,9
<b>7</b>	<b>Các khoản đã nộp ngân sách</b>	Đồng	8.900.000.000	8.357.433.809	93,9
<b>8</b>	<b>Đầu tư xây dựng cơ bản</b>	Đồng	16.360.000.000	13.692.186.134	83,7



1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

Stt	Các chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2026
<b>1</b>	<b>Doanh thu</b>	<b>Đồng</b>	<b>48.535.000.000</b>
	-Cung cấp nước sạch	Đồng	45.610.000.000
	-Cung cấp dịch vụ lắp đặt	Đồng	1.350.000.000
	-Hoạt động tài chính	Đồng	1.200.000.000
	-Khác	Đồng	375.000.000
<b>2</b>	<b>Tỷ lệ thất thoát</b>	<b>%</b>	<b>8,0</b>
<b>3</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Đồng</b>	<b>11.900.000.000</b>
<b>4</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>Đồng</b>	<b>10.520.000.000</b>
<b>5</b>	<b>Các khoản phải nộp ngân sách nhà nước</b>	<b>Đồng</b>	<b>7.700.000.000</b>
<b>6</b>	<b>Đầu tư xây dựng cơ bản</b>	<b>Đồng</b>	<b>12.000.000.000</b>

2. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam.

3. Thông qua Báo cáo số 03/BC-HĐQT-LKW ngày 10/03/2026 của Hội đồng quản trị về tình hình quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2025; Phương hướng hoạt động năm 2026.

4. Thông qua Báo cáo số 02/BC-BKS-LKW ngày 09/03/2026 của Ban kiểm soát về việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động SXKD, kết quả giám sát đối với HĐQT, Giám đốc Công ty năm 2025.

5. Thông qua Tờ trình số 09/TTr-HĐQT-LKW ngày 16/03/2026 của Hội đồng quản trị về phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2025; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2026.

5.1. Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2025 :

*Đơn vị tính: đồng*

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền
<b>1</b>	<b>Vốn điều lệ</b>	<b>25.000.000.000</b>
<b>2</b>	<b>Tổng lợi nhuận sau thuế được phân phối</b>	<b>12.406.128.168</b>
<b>3</b>	<b>Trích lập các quỹ</b>	<b>5.744.757.676</b>
a	- Quỹ đầu tư phát triển (30%)	3.721.838.450
b	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (15,31%)	1.898.857.944
c	- Quỹ công tác xã hội cộng đồng (1%)	124.061.282
<b>4</b>	<b>Lợi nhuận còn lại năm 2025 sau trích lập các quỹ</b>	<b>6.661.370.492</b>
<b>5</b>	<b>Lợi nhuận còn lại các năm trước chuyển sang</b>	<b>9.576.607.511</b>
<b>6</b>	<b>Tổng lợi nhuận còn lại</b>	<b>16.237.978.003</b>
<b>7</b>	<b>Tỷ lệ chia cổ tức/VĐL (*)</b>	<b>30%</b>
	- Số tiền chia cổ tức	7.500.000.000
<b>8</b>	<b>Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2026</b>	<b>8.737.978.003</b>

(\*) Ủy quyền cho HĐQT tổ chức việc thực hiện chi trả cổ tức năm 2025.

5.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2026.

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Vốn điều lệ	25.000.000.000
2	Tổng lợi nhuận sau thuế được phân phối	10.520.000.000
3	Trích lập các quỹ	4.926.000.000
a	- Quỹ đầu tư phát triển (30%)	3.156.000.000
b	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (15,83%)	1.664.800.000
c	- Quỹ công tác xã hội cộng đồng (1%)	105.200.000
4	Lợi nhuận còn lại năm 2026 sau trích lập các quỹ	5.594.000.000
5	Lợi nhuận còn lại các năm trước chuyển sang	8.737.978.003
6	Tổng lợi nhuận còn lại lũy kế đến năm 2026	14.331.978.003
7	Tỷ lệ chia cổ tức/VĐL ( dự kiến)	12%
	- Số tiền chia cổ tức	3.000.000.000
8	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau	11.331.978.003

6. Thông qua Tờ trình số 04/TTr-HĐQT-LKW ngày 10/03/2026 của Hội đồng quản trị về quyết toán quỹ thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025; Kế hoạch chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách năm 2026.

6.1. Quyết toán quỹ thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025:  
- Thù lao của HĐQT, BKS không chuyên trách : 540.000.000 đồng

6.2. Kế hoạch chi trả thù lao của Hội đồng quản trị , Ban kiểm soát không chuyên trách năm 2026:

Quỹ thù lao kế hoạch của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách: 540.000.000 đồng.

Stt	Nội dung	Số lượng	Tiền thù lao (đồng/người/tháng)
a	Chủ tịch HĐQT	1	8.000.000
b	Thành viên HĐQT	4	6.000.000
c	Trưởng Ban kiểm soát	1	5.000.000
d	Thành viên Ban kiểm soát	2	4.000.000

7. Thông qua Tờ trình số 01/TTr-BKS-LKW ngày 09/03/2026 của Ban kiểm soát về lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán trong danh sách dưới đây để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh:

- Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam;
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

8. Thông qua Tờ trình số 05/TTr-HĐQT-LKW ngày 10/03/2026 của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

9. Thông qua Tờ trình số 06/TTr-HĐQT-LKW ngày 10/03/2026 của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

10. Thông qua Tờ trình số 07/TTr-HĐQT-LKW ngày 10/03/2026 của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty.

11. Thông qua Tờ trình số 08/TTr-HĐQT-LKW ngày 10/03/2026 của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

**Điều 2.** Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có trách nhiệm theo dõi, giám sát và chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty thực hiện đúng các nội dung của Nghị quyết.

**Điều 3.** Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 31/03/2026.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc Công ty và các phòng ban, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2026**  
**CHỦ TỌA**

**Nơi nhận:**

- Cổ đông Công ty;
- UBCKNN, SGDCK Hà Nội;
- Công ty CP CN Đồng Nai;
- HĐQT, BGĐ Công ty;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: Tky Cty.



**Lê Thành Trung**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

-----oO-----



**TÀI LIỆU HỌP  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

*Tháng 03 năm 2026*



## DANH MỤC TÀI LIỆU



1. Tờ trình đề cử nhân sự Ban kiểm phiếu tại Đại hội.
2. Chương trình Đại hội.
3. Quy chế làm việc tại Đại hội.
4. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2025; Kế hoạch SXKD năm 2026.
5. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025 *(đính kèm các nội dung chính tại Báo cáo tài chính)*.
6. Báo cáo của HĐQT về tình hình quản trị; kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2025; Phương hướng hoạt động năm 2026.
7. Báo cáo của Ban Kiểm soát về việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động SXKD, kết quả giám sát đối với HĐQT, Giám đốc Công ty năm 2025.
8. Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2025; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2026.
9. Tờ trình Thông qua quyết toán quỹ thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2025; Kế hoạch chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2026.
10. Tờ trình Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.
11. Tờ trình Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.
12. Tờ trình Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty.
13. Tờ trình Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của BKS Công ty.
14. Tờ trình Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
15. Dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Số: 01/TTTr-HDQT-LKW

Long Khánh, ngày 10 tháng 03 năm 2026

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc đề cử Ban kiểm phiếu**  
**tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh đề cử các thành viên có tên sau đây vào Ban kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 như sau:

- |                                      |              |
|--------------------------------------|--------------|
| 1/ Ông <b>Phạm Huỳnh Quang Thuận</b> | - Trưởng Ban |
| 2/ Ông <b>Đào Đại Phong</b>          | - Thành viên |
| 3/ Bà <b>Nguyễn Thị Thuỳ Diệu</b>    | - Thành viên |

Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu được quy định tại Quy chế làm việc của Đại hội.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chấp thuận.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- HDQT, BGD Công ty;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu: Tky Cty.





**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách mạng tháng 8, phường Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: 0251.3877241

Website: www.capnuoclongkhanh.com.vn

**CHƯƠNG TRÌNH HỌP  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Stt	Thời gian	Nội dung chương trình
1	07h00' - 08h30'	<ul style="list-style-type: none"><li>- Cán bộ tiếp đón đại biểu và cổ đông ;</li><li>- Kiểm tra tính hợp lệ và điều kiện cổ đông tham dự Đại hội; Phát Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Tài liệu Đại hội.</li></ul>
2	08h30' - 08h45'	<ul style="list-style-type: none"><li>- Chào cờ, tuyên bố lý do và giới thiệu Đại biểu.</li><li>- Báo cáo kết quả kiểm tra tính hợp lệ và điều kiện cổ đông tham dự Đại hội</li><li>- Giới thiệu chủ tọa Đại hội.</li></ul>
		<ul style="list-style-type: none"><li>- Chủ tọa chỉ định 01 người làm thư ký Đại hội.</li></ul>
3	08h45' - 10h00'	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thông qua danh sách nhân sự đề cử Ban kiểm phiếu.</li><li>- Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội.</li><li>- Thông qua Chương trình Đại hội.</li></ul>
		<p>Trình bày các nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2025; Kế hoạch SXKD năm 2026;</li><li>- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025 (đính kèm các nội dung chính tại Báo cáo tài chính)</li><li>- Báo cáo của HĐQT về tình hình quản trị; kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2025; Phương hướng hoạt động năm 2026;</li><li>- Báo cáo của Ban Kiểm soát về việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động SXKD, kết quả giám sát đối với HĐQT, Giám đốc Công ty năm 2025;</li><li>- Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2025; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2026.</li><li>- Tờ trình Thông qua quyết toán quỹ thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2025; Kế hoạch chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2026;</li><li>- Tờ trình Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.</li><li>- Tờ trình Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;</li><li>- Tờ trình Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty.</li><li>- Tờ trình Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của BKS Công ty.</li><li>- Tờ trình Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.</li></ul>
4	10h00' - 10h15'	<ul style="list-style-type: none"><li>- Cổ đông thảo luận</li><li>- Biểu quyết thông qua các nội dung Báo cáo, Tờ trình trước Đại hội.</li></ul>
5	10h15' - 10h45'	<ul style="list-style-type: none"><li>- Nghỉ giải lao</li><li>- Ban kiểm phiếu tiến hành thu và kiểm phiếu biểu quyết.</li><li>- Báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội.</li></ul>
6	10h45' - 11h00'	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thư ký đọc Dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội;</li></ul>
		<ul style="list-style-type: none"><li>- Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội;</li><li>- Chủ tọa tuyên bố bế mạc Đại hội.</li></ul>

Long Khánh, ngày 10 tháng 03 năm 2026

## QUY CHẾ LÀM VIỆC

tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026  
của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

## CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh.

**Điều 2.** Quy chế quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

**Điều 3.** Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

## CHƯƠNG II QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

### Điều 4. Cổ đông tham dự Đại hội cổ đông

#### 1. Điều kiện tham dự Đại hội:

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh theo danh sách chốt đến ngày 02/03/2026 (ngày đăng ký cuối cùng) hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (ĐHĐCĐ) của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh.

#### 2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:

a) Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Bản chính Căn cước công dân/hộ chiếu;

- Bản chính Phiếu đăng ký/Giấy ủy quyền tham dự họp ĐHĐCĐ (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).

b) Đăng ký tham dự Đại hội: Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội xuất trình các giấy tờ trên cho Ban Tổ chức và nhận: 01 bộ tài liệu Đại hội, 01 Thẻ biểu quyết, 01 Phiếu biểu quyết trong đó:

- Một (01) **“Thẻ biểu quyết” màu xanh** có ghi mã cổ đông, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu Công ty. Thẻ này dùng để biểu quyết và thông qua các nội dung theo chương trình Đại hội.

- Một (01) **“Phiếu biểu quyết” màu trắng** có ghi mã cổ đông, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu Công ty. Phiếu này dùng để thông qua các báo cáo và tờ trình tại Đại hội.

c) Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự trong Đại hội;

d) Cổ đông được quyền ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người thứ ba tham dự Đại hội.

e) Cổ đông hoặc người được ủy quyền khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề người trước đã phát biểu thì không nên phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào giấy để chuyển cho Ban Thư ký.

g) Được tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại Luật doanh nghiệp.

h) Cổ đông hoặc người được ủy quyền khi tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.

i) Trong thời gian tổ chức Đại hội, các cổ đông phải ăn mặc chỉnh tề, tuân theo sự hướng dẫn của Ban tổ chức, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự. Tôn trọng quyền điều hành của Chủ tọa, kết quả biểu quyết của Đại hội.

k) Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến trễ sau khi Đại hội đã khai mạc thì sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

l) Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội;

m) Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động nên để chế độ im lặng hoặc tắt máy;

n) Trường hợp Cổ đông hoặc người được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

### **Điều 5. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty làm Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa:

a) Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Chỉ định các cán bộ của Công ty tham gia điều hành hoạt động của Đại hội (nếu cần). Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự và thành công tốt đẹp, đáp ứng được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

b) Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình.

c) Trình dự thảo, kết luận về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.

d) Trả lời hoặc chỉ định người trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

e) Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

### **Điều 6. Ban kiểm tra tính hợp lệ và điều kiện cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

Ban kiểm tra tính hợp lệ và điều kiện cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh đề cử và thành lập. Ban kiểm tra tính hợp lệ và điều kiện cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm: kiểm tra điều kiện tham dự họp Đại hội của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với danh sách cổ đông hoặc người được ủy quyền có quyền dự họp đã chốt đến ngày 02/03/2026; phát tài liệu Đại hội và Thẻ biểu quyết; báo cáo trước Đại hội và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra tính hợp lệ và điều kiện cổ đông tham dự họp Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

### **Điều 7. Ban Thư ký Đại hội**

1. Ban Thư ký Đại hội do Chủ tọa Đại hội cử ra theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa Đại hội, bao gồm:

a) Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ các nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;

b) Hỗ trợ Chủ tọa công bố Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội, thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;

c) Tiếp nhận phiếu hỏi ý kiến của cổ đông.

**Điều 8. Ban kiểm phiếu**

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội.

2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a) Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội;

b) Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và lập Biên bản kiểm phiếu biểu quyết thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban Thư ký, chịu trách nhiệm trước Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình;

c) Xem xét và báo cáo Chủ tọa Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

### **CHƯƠNG III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

**Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội.**

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp và ủy quyền tham dự đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt đến ngày 02/03/2026.

**Điều 10. Thảo luận tại Đại hội**

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội cổ đông;

- Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu ngắn gọn, tránh trùng lặp (không quá 10 phút).

2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông: Trên cơ sở các ý kiến phát biểu của cổ đông hoặc người được ủy quyền, Chủ tọa hoặc cán bộ được chỉ định sẽ giải đáp ý kiến cổ đông hoặc người được ủy quyền.

**Điều 11. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:**

1. Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải thông qua bằng cách: lấy ý kiến biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội theo số cổ phần sở hữu và đại diện.

2. Cách thức biểu quyết:

a) Từng vấn đề được đưa ra trước Đại hội thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ đều được xin ý kiến theo trình tự sau:

- + Tán thành với nội dung vừa được đề trình;
- + Không tán thành với nội dung vừa được đề trình;
- + Không có ý kiến với nội dung vừa được đề trình.

b) Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông sẽ thực hiện biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết và đánh dấu vào ô thích hợp trên Thẻ biểu quyết.

c) Cổ đông biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết theo yêu cầu của Chủ tọa để biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, cổ

đồng giờ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước Thẻ biểu quyết phải được giờ cao hướng về phía Chủ tọa. Thành viên Ban kiểm phiếu ghi nhận mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng đại biểu “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến”. Phương thức này được dùng để thông qua thành phần Ban kiểm phiếu, thông qua Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội và các nội dung khác theo diễn biến thực tế tại Đại hội.

d) Cổ đông biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: Đối với từng nội dung, đại biểu lựa chọn 01 trong 03 phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong phiếu biểu quyết. Sau khi hoàn tất các nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu ký tên, ghi đầy đủ họ và tên, sau đó gửi phiếu biểu quyết cho Ban kiểm phiếu.

### 3. Tính hợp lệ của phiếu biểu quyết

#### - Phiếu biểu quyết hợp lệ:

+ Là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này, phải có chữ ký và họ tên đầy đủ được viết tay của đại biểu tham dự.

+ Trên Phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn 01 trong 03 ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung không đúng theo quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.

- **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:** là phiếu biểu quyết có ghi thêm các nội dung khác, phiếu không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không có đóng dấu của Công ty, hoặc phiếu có tẩy xóa, cạo sửa, không có chữ ký và họ tên đầy đủ của đại biểu. Khi đó, tất cả các nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

### 4. Thẻ lệ biểu quyết:

- Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một phiếu biểu quyết. Mỗi cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp 01 (một) tờ Phiếu biểu quyết và một (01) Thẻ biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 02/03/2026) tổng số cổ phần của Công ty là: **2.500.000** cổ phần tương đương với **2.500.000** phiếu biểu quyết.

### 5. Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban kiểm phiếu.

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu, ghi nhận và trả kết quả kiểm phiếu biểu quyết.

- Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

### 6. Tỷ lệ tối thiểu cần đạt được khi biểu quyết

- Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; tổ chức lại, giải thể Công ty; đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; phải được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

- Đối với các vấn đề còn lại, phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số

phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

**Điều 12: Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.**

1. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

2. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội lưu giữ tại Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh.

**Điều 13: Xử lý trường hợp tổ chức Đại hội cổ đông không thành.**

Trường hợp không có đủ điều kiện tiến hành Đại hội theo quy định, Đại hội phải được triệu tập lại theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

**CHƯƠNG IV  
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 14:** Quy chế này gồm 4 Chương và 14 Điều do Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh ban hành tuân thủ các quy định pháp luật.

Quy chế này sẽ chính thức có hiệu lực và được áp dụng ngay tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành là trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Các cổ đông, thành viên Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh chịu trách nhiệm thi hành./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lê Thành Trung**

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025**  
**VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh;

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;

Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh báo cáo một số nội dung chính về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty như sau:

**A. BÁO CÁO TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025**

**I. Thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng cơ bản:**

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu:

Stt	Các chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Tỷ lệ % so KH
<b>1</b>	<b>Sản lượng nước</b>				
	- Sản lượng nước sản xuất	m <sup>3</sup>	5.713.000	5.685.542	99,5
	+ Sản lượng tự sản xuất	m <sup>3</sup>	4.997.000	5.092.195	101,9
	+ Sản lượng mua nước	m <sup>3</sup>	716.000	593.347	82,9
	- Sản lượng nước ghi thu	m <sup>3</sup>	5.170.000	5.227.694	101,1
<b>2</b>	<b>Tỷ lệ thất thoát nước</b>	%	9,50	8,05	-1,45
<b>3</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	Đồng	47.860.000.000	49.609.211.005	103,7
	- Doanh thu cung cấp nước sạch	Đồng	44.522.000.000	45.049.974.100	101,2
	- Doanh thu cung cấp dịch vụ lắp đặt	Đồng	1.258.000.000	2.275.501.655	180,9
	- Doanh thu hoạt động tài chính	Đồng	1.700.000.000	1.880.681.278	110,6
	- Doanh thu khác	Đồng	380.000.000	403.053.972	106,1
<b>4</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	Đồng	12.191.000.000	14.112.528.984	115,8
<b>5</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	Đồng	10.712.000.000	12.406.128.168	115,8
<b>6</b>	<b>Các khoản phải nộp ngân sách</b>	Đồng	8.800.000.000	8.263.670.667	93,9
<b>7</b>	<b>Các khoản đã nộp ngân sách</b>	Đồng	8.900.000.000	8.357.433.809	93,9
<b>8</b>	<b>Đầu tư xây dựng cơ bản</b>	Đồng	16.360.000.000	13.692.186.134	83,7

## 2. Thực hiện công tác quản lý chất lượng nước:

Công ty thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, giám sát chất lượng nước theo quy chuẩn QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt. Các chỉ tiêu thử nghiệm nhóm A và nhóm B được thử nghiệm tại Trung tâm kiểm soát Bệnh tật tỉnh Đồng Nai và Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3. Trong năm 2025 tất cả các mẫu nước đều đạt và nằm trong giới hạn cho phép theo quy chuẩn của Bộ y tế.

## 3. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản:

Trong năm 2025, Công ty đã triển khai đầu tư các công trình xây dựng cơ bản theo Kế hoạch năm 2025 được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Công tác đầu tư được thực hiện bám sát kế hoạch, đúng trình tự, thủ tục theo quy định hiện hành, góp phần mở rộng mạng lưới cấp nước và nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp nước sạch trên địa bàn Công ty quản lý.

Công ty đã thực hiện khảo sát, lập khái toán và xây dựng kế hoạch đầu tư các công trình cải tạo, phát triển tuyến ống cấp nước năm 2025; đồng thời phối hợp với Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị Long Khánh và Ủy ban nhân dân các phường, xã liên quan (theo địa giới hành chính tại thời điểm triển khai) để hoàn thành thủ tục cấp phép xây dựng các công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo quy định.

Trong năm, Công ty đã hoàn thành và đưa vào sử dụng các công trình tuyến ống cấp nước, bao gồm: Tuyến ống truyền tải nước mặt HDPE OD280 đường Hồ Thị Hương (Giai đoạn 1 từ đường Lê A đến đường Hoàng Diệu); Tuyến ống cấp nước khu vực Khu Phố Suối Tre, phường Suối Tre; Tuyến ống cấp nước khu vực Khu Phố Núi Đò, phường Bàu Sen; Công trình Phát triển tuyến ống cấp nước HDPE (phải tuyến) đường Điều Xiển (đoạn từ tạp hóa cô chín đến UBND Xã Bàu Trâm) – xã Bàu Trâm; Tuyến ống cấp nước HDPE D110 tại đường Phạm Ngọc Thạch – Phường Bàu Sen; Tuyến ống cấp nước tổ 11, 12 Khu phố Núi Tung, phường Suối Tre; Tuyến ống cấp nước tổ 13, 14, 15 khu phố Núi Đò - phường Bàu Sen; Tuyến ống cấp nước HDPE D110 đường Lê A và Quốc Lộ 1A (Đoạn từ đường Lê A - đường Võ Văn Tần); Tuyến ống cấp nước D160, D110 đường Lê Hồng Phong (đoạn Nguyễn Trãi đến Quốc lộ 1 và Quốc lộ 1 – Lê Hồng Phong cũ); Cải tạo và phát triển tuyến ống đường Thành Thái – phường Bảo Vinh; Cải tạo tuyến ống cấp nước HDPE tại đường Hồ Thị Hương (đoạn từ công ty Thành Thắng đến Tạp hóa Thom Kim Sang); Cải tạo, mở rộng tuyến ống cấp nước HDPE tại đường Phạm Lạc, phường Xuân Thanh; Phát triển tuyến ống cấp nước khu vực ấp Ruộng Tre (đường Ruộng Tre - Thọ An; đường Ruộng Tre- Xuân Bắc; đường số 1) và ấp 18 Gia Đình (đường Bảo Quang - Xuân Bắc); Cải tạo sửa chữa Nhà văn phòng Công ty.

Hoàn thành công tác chuyển mạng đồng hồ khách hàng trên các tuyến ống được cải tạo, sửa chữa.

Kết quả đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước năm 2025 như sau:

- + Tuyến ống cấp nước HDPE D63 với tổng chiều dài: 6.959 mét.
- + Tuyến ống cấp nước HDPE D75 với tổng chiều dài: 3.662 mét.
- + Tuyến ống cấp nước HDPE D110 với tổng chiều dài: 15.874 mét.
- + Tuyến ống cấp nước HDPE D160 với tổng chiều dài: 4.583 mét.

Tiếp tục thực hiện các thủ tục về Đất cho dự án đầu tư xây dựng dự án nhà máy nước mặt hồ Cầu Dầu công suất 4.000 m<sup>3</sup>/ngày và nhà máy nước mặt hồ Suối Tre công suất 8.150 m<sup>3</sup>/ngày.

#### 4. Công tác gia hạn Giấy phép khai thác nước dưới đất:

Hoàn thành hồ sơ gia hạn 08 giấy phép khai thác nước dưới đất do Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai cấp, tương ứng 16 giếng khoan với tổng công suất 6.850 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

#### 5. Công tác hoạt động thi công xây lắp:

Công ty thực hiện thi công lắp đặt đồng hồ nước phục vụ chợ hoa tết các khu vực theo yêu cầu trên địa bàn thành phố Long Khánh (nay là Phường Long Khánh). Công ty đã phối hợp cùng các hộ dân đầu tư thi công các tuyến ống cấp nước: Tuyến ống cấp nước HDPE D110 và D63 tại đường Số 4, Tổ 13, đường Điều Xiển; Tuyến ống cấp nước HDPE D75 tại hẻm 428, đường 21 tháng 4; Tuyến ống cấp nước HDPE D75 tại hẻm số 10, đường Điều Xiển; Tuyến ống cấp nước HDPE D75 – D63 tại hẻm 36, đường số 9, khu vực Bàu Trâm; Tuyến ống cấp nước HDPE D75 tại hẻm đường Điều Xiển; Tuyến ống cấp nước HDPE D75 tại hẻm đường Quốc lộ 1. Bên cạnh đó, Công ty thực hiện thi công công trình Hệ thống cấp nước xã Hưng Thịnh, huyện Trảng Bom (cũ), tỉnh Đồng Nai; Đồng thời phối hợp với Ban quản lý dự án phường Long Khánh chuyển mạng đồng hồ khách hàng trên tuyến đường Duy Tân do Ban quản lý dự án làm Chủ đầu tư.

#### 6. Công tác phòng chống thất thoát:

Công tác phòng chống thất thoát được Công ty duy trì thường xuyên, liên tục. Trong năm 2025, Công ty tiến hành kiểm tra, lập biên bản các đồng hồ có lưu lượng nhỏ không quay chỉ số, đồng hồ cũ, chỉ số mờ; đồng thời thực hiện thay thế, lắp đặt đồng hồ mới theo quy định. Công ty tăng cường giám sát chặt chẽ các sự cố, tình trạng thất thoát trên các tuyến ống cấp nước do Công ty quản lý, vận hành và khai thác. Bộ phận chống thất thoát kịp thời sửa chữa các tuyến ống bị hư hỏng, rò rỉ nước và thực hiện thay thế, lắp đặt mới khi cần thiết. Công ty thực hiện công tác điều áp nhằm bảo đảm cung cấp nước ổn định, đầy đủ trong dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025 và các dịp nghỉ lễ.

Công ty đã triển khai phân vùng, tách mạng và thực hiện ghi chỉ số đồng hồ tổng để theo dõi, đánh giá tỷ lệ thất thoát nước trên các khu vực, tuyến đường gồm: đường Hai Bà Trưng, hẻm 23 Hùng Vương, đường Khổng Tử, hẻm 94 Trần Phú, đường Lê Hữu Trác, đường Lê Quang Định (khu vực chợ Long Khánh); hẻm 6,7 Xuân Tân, đường Hồng Thập Tự, đường Trần Phú, đường Phạm Thế Hiển, đường Tô Hiến Thành, khu vực Làng Tiếp Thu, phường Phú

3656  
CƠ  
CƠ  
CẤP  
ÔNG  
VH 1

Bình, hẻm 23 đường Hùng Vương (khu vực Giếng số 4), đường Nguyễn Trãi và hẻm 117 Quốc lộ 56, phường Xuân Tân. Trên cơ sở kết quả theo dõi, Công ty tiến hành kiểm tra, đánh giá tỉ lệ thất thoát, tổ chức dò tìm, sửa chữa các điểm ống bể, rò rỉ, cải tạo chuyển mạng và thay thế đồng hồ khách hàng chạy không chính xác, góp phần giảm tỷ lệ thất thoát nước trên địa bàn quản lý.

7. Tình hình nhân sự, công tác tổ chức bộ máy, cán bộ và đào tạo:

Tổng số lao động Công ty: 63 người (21 nữ), lao động giảm 01 người so với 01/01/2025. Biến động lao động: tăng 01 người và giảm 02 người (Hưu trí: 01 người; Chấm dứt HĐLĐ: 01 người).

Thực hiện quy trình giới thiệu để bổ nhiệm 01 Phó phòng Tài chính – Kế toán; Thực hiện hồ sơ rà soát quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2025-2030.

Công tác đào tạo: tập huấn cập nhật các điểm mới, quan trọng của Bộ luật lao động, luật BHXH, BHYT; huấn luyện an toàn vệ sinh lao động cho cán bộ nhân viên...

8. Công tác khác:

Tổ chức thành công: Hội nghị người lao động năm 2025; Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty; Chi thưởng, tặng quà cho con người lao động đạt thành tích học tập loại giỏi, xuất sắc; Thực hiện công tác khám sức khỏe, trang bị đồng phục, phương tiện bảo hộ lao động cho cán bộ công nhân viên năm 2025,...

Thực hiện công tác kiểm tra công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ và thực hiện pháp luật lao động năm 2025.

## **II. Thực hiện công tác đảng và đoàn thể:**

Năm 2025 Chi bộ Công ty đã lãnh đạo, chỉ đạo Công ty tổ chức thực hiện và cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh theo định hướng và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

Chi bộ Công ty thực hiện đầy đủ các nội dung sinh hoạt, học tập, quán triệt nghị quyết, chuyên đề theo chỉ đạo của cấp trên; Thực hiện các báo cáo: Báo cáo kết quả học tập, quán triệt và triển khai thực hiện chuyên đề năm 2025 “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phát triển kinh tế gắn liền với đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân”; Báo cáo Hội nghị quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 Ban chấp hành trung ương Đảng khóa XIII. Tham dự các hội nghị quan trọng bao gồm: Hội nghị tổng kết công tác xây dựng Đảng của Đảng uỷ Tổng Công ty Sonadezi; Đại hội đại biểu Đảng bộ bộ phận Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai lần thứ VIII (nhiệm kỳ 2025-2030) và Đại hội đại biểu Đảng bộ Tổng Công ty Sonadezi lần thứ IV (nhiệm kỳ 2025-2030).

Về công tác Công đoàn, Công đoàn Cơ sở Công ty đã tổ chức thành công Đại hội Công đoàn Cơ sở Công ty nhiệm kỳ V (2025-2030). Công đoàn thực hiện tốt công tác chăm lo đời sống cho đoàn viên và người lao động thông qua

các hoạt động thăm hỏi, tặng quà; phối hợp với chính quyền tổ chức cho cán bộ, công nhân viên tham quan, du lịch; tuyên truyền, góp ý các chính sách liên quan trực tiếp đến quyền lợi người lao động.

Bên cạnh đó, Công đoàn tham gia công tác kiểm tra, giám sát, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên; tích cực hưởng ứng các hoạt động xã hội, từ thiện vì cộng đồng (hiến máu nhân đạo, ủng hộ đồng bào bị thiên tai...), tham gia các phong trào, hội thao do Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai tổ chức.

### III. Đánh giá tình hình thực hiện năm 2025:

Với những biện pháp cải tiến trong công tác quản trị, sự đoàn kết thống nhất trong Ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ, công nhân viên, nhìn chung trong năm 2025 với quyết tâm cao và sự nỗ lực phấn đấu cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Sản lượng nước cung cấp được duy trì ổn định, bảo đảm an toàn cho nhu cầu sinh hoạt của người dân và hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn.

Tập trung triển khai thực hiện đẩy mạnh công tác phân vùng tách mạng, công tác cải tạo, sửa chữa, các giải pháp giảm tỷ lệ thất thoát nước và tiết kiệm chi phí được triển khai phù hợp, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Công tác đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần của người lao động tiếp tục được quan tâm, ổn định tư tưởng chính trị, an ninh nguồn nước và an toàn vận hành được giữ vững. Các tổ chức đoàn thể hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ, định hướng và phát huy vai trò trong Công ty.

### B. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

Với những kết quả đạt được trong năm 2025, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty đề ra một số chỉ tiêu, kế hoạch trọng tâm trong năm 2026 như sau:

#### I. Một số mục tiêu chính kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026
1	<b>Doanh thu</b>	<b>Đồng</b>	<b>48.535.000.000</b>
	-Cung cấp nước sạch	Đồng	45.610.000.000
	-Cung cấp dịch vụ lắp đặt	Đồng	1.350.000.000
	-Hoạt động tài chính	Đồng	1.200.000.000
	-Khác	Đồng	375.000.000
2	<b>Tỷ lệ thất thoát</b>	<b>%</b>	<b>8,0</b>
3	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Đồng</b>	<b>11.900.000.000</b>
4	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>Đồng</b>	<b>10.520.000.000</b>
5	<b>Các khoản phải nộp ngân sách nhà nước</b>	<b>Đồng</b>	<b>7.700.000.000</b>
6	<b>Đầu tư xây dựng cơ bản</b>	<b>Đồng</b>	<b>12.000.000.000</b>

9792  
NG T  
PHAI  
NUC  
KHA  
XONG

## **II. Các thuận lợi, khó khăn và đề xuất các giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm 2026:**

### **1. Thuận lợi:**

- Công ty nhận được sự quan tâm, chỉ đạo và hỗ trợ kịp thời của các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn, đặc biệt là của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai đã tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty được thực hiện chủ động, kịp thời, phù hợp với kế hoạch và tình hình thực tế.

- Sự đoàn kết, thống nhất, phát huy tinh thần trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của toàn thể người lao động trong Công ty.

### **2. Khó khăn:**

- Về dự án đầu tư có sử dụng đất: Công tác triển khai các dự án nhà máy nước mặt hồ Cầu Dầu công suất 4.000 m<sup>3</sup>/ngày và nhà máy nước mặt hồ Suối Tre công suất 8.150 m<sup>3</sup>/ngày còn gặp khó khăn trong quá trình hoàn thiện thủ tục đầu tư, đặc biệt liên quan đến quy hoạch đất đai và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án.

- Về giá bán nước sạch:

Công ty phải mua bổ sung nguồn nước mặt từ Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Tân nhằm đáp ứng nhu cầu sản lượng cấp nước với giá cao hơn giá bán nước sinh hoạt mức 1 hiện đang áp dụng. Trong khi đó, các khu vực mở rộng mạng lưới cấp nước chủ yếu sử dụng nguồn nước mua phân phối lại, gây áp lực đến hiệu quả tài chính và khả năng tái đầu tư. Phương án điều chỉnh giá nước đã được xây dựng và trình các cơ quan có thẩm quyền nhưng đến nay chưa có ý kiến phản hồi.

- Về giấy phép khai thác và sử dụng nước dưới đất:

Việc gia hạn giấy phép khai thác nước dưới đất chịu ảnh hưởng bởi định hướng hạn chế khai thác nước ngầm của tỉnh Đồng Nai và các quy định kỹ thuật hiện hành về chiều sâu mực nước động nên một số giếng khoan bị giảm công suất khai thác.

- Về phát triển khách hàng và mở rộng mạng lưới cấp nước:

Tại địa bàn phường Long Khánh và phường Bảo Vinh, nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt đã gần như bão hòa; riêng một phần khu vực phường Bảo Vinh (trước đây là xã Bảo Quang) có đặc thù đất rẫy, mật độ dân cư thưa, nhu cầu sử dụng nước thấp, làm hạn chế khả năng phát triển khách hàng mới.

Đối với phường Hàng Gòn và phường Bình Lộc, hiện đã có hệ thống cấp nước tập trung và nguồn cấp từ Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Tân, do đó Công ty không có điều kiện mở rộng thêm mạng lưới cấp nước tại các khu vực này.

### **3. Giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm 2026:**

- Tiếp tục phối hợp với các sở, ngành và chính quyền địa phương để hoàn thiện hồ sơ, thủ tục pháp lý liên quan đến cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng

đất; rà soát, điều chỉnh tiến độ thực hiện các dự án phù hợp quy định và điều kiện thực tế.

- Tiếp tục hoàn thiện, giải trình phương án giá nước theo quy định; đồng thời tăng cường quản lý chi phí, sử dụng hiệu quả nguồn nước mua, hạn chế thất thoát nhằm giảm áp lực tài chính.

- Quản lý, khai thác nguồn nước ngầm theo đúng giấy phép được cấp; rà soát công suất các giếng khoan, từng bước điều chỉnh phương án cấp nước phù hợp với quy hoạch chung của tỉnh Đồng Nai.

- Rà soát khu vực cấp nước, tập trung khai thác hiệu quả mạng lưới hiện hữu; nghiên cứu mở rộng cấp nước tại các khu vực còn tiềm năng; nâng cao chất lượng dịch vụ và công tác chăm sóc khách hàng.

- Tiếp tục triển khai khảo sát, phân vùng tách mạng, xác định tỷ lệ thất thoát từng khu vực để lập kế hoạch cải tạo, thay thế tuyến ống phù hợp; đầu tư công nghệ mới phục vụ công tác chống thất thoát nước.

- Khai thác hiệu quả các nguồn nước hiện có; tăng cường kiểm tra, giám sát chất lượng nước; duy tu, bảo dưỡng định kỳ máy móc thiết bị, quản lý tốt áp lực mạng lưới nhằm tiết kiệm điện năng và chi phí sản xuất.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng phần mềm quản lý khách hàng và dữ liệu phục vụ công tác khảo sát, gắn mới, sửa chữa và vận hành hệ thống cấp nước.

- Tăng cường công tác tuyên truyền thông qua các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên,... các nội dung liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và các hoạt động khác tạo sự đoàn kết trong tập thể, nhằm hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đặt ra.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BGD Công ty;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu: Tky Cty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lê Thành Trung**

**TỜ TRÌNH**

**V/v thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025  
của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15;*

*Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh.*

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán của Công ty như sau:

Báo cáo tài chính năm 2025 số 23/2026/KT-RSMHCM ngày 05/02/2026 (cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025) của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam bao gồm các nội dung: Báo cáo của Ban Giám đốc Công ty; Báo cáo của Kiểm toán độc lập; Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Công ty đã thực hiện công bố thông tin các nội dung Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán theo đúng quy định, đồng thời đăng tải trên website của Công ty (tại đường dẫn "<https://capnuoclongkhanh.com.vn/Quanhecodong.aspx>")

*(đính kèm nội dung Báo cáo tài chính)*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BGĐ Công ty;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu: Tky Cty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
*[Handwritten signature]*  
**Lê Thành Trung**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2025



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

Địa chỉ: Số 02 Bis, Đường Cách Mạng Tháng 8, phường Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

<b>MỤC LỤC</b>	<b>TRANG</b>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8 – 9
Bản thuyết minh báo cáo tài chính	10 – 27

323  
CỔ  
T  
M T C  
S M  
P H

360  
C C  
C C  
C A  
L O N  
T I N H

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, Đường Cách Mạng Tháng 8, phường Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

### BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

#### THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Lê Thành Trung	Chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Vĩnh	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Hòa	Thành viên
Ông Hồ Ngọc Long	Thành viên
Ông Bùi Hoàng Anh	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Nguyễn Thị Mai Hạnh	Trưởng ban
Bà Lê Thị Hiền	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Hồng Châu	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Hồ Ngọc Long	Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Vĩnh	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Hòa	Phó Giám đốc

#### KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên RSM Quốc tế.

#### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

Địa chỉ: Số 02 Bis, Đường Cách Mạng Tháng 8, phường Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)**

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

**CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Ban Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



**Hồ Ngọc Long**  
**Giám đốc**

Đồng Nai, ngày 05 tháng 02 năm 2026

Số: 23/2026/KT-RSMHCM

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:** Các cổ đông  
Các thành viên Hội đồng Quản trị  
Các thành viên Ban Giám đốc  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

### Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 05 tháng 02 năm 2026 từ trang 05 đến trang 27, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

### Ý kiến của Kiểm toán viên

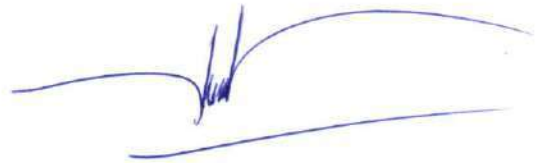
Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Trịnh Thanh Thanh**  
**Phó Tổng Giám đốc**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:  
2820-2025-026-1



**Lê Hoàng Mỹ Linh**  
**Kiểm toán viên**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:  
6326-2023-026-1

**Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 02 năm 2026

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

Địa chỉ: Số 02 Bis, Đường Cách Mạng Tháng 8, phường Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>41.031.168.750</b>	<b>52.760.920.599</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>3.996.331.566</b>	<b>5.612.865.747</b>
1. Tiền	111	4.1	3.996.331.566	5.612.865.747
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>34.000.000.000</b>	<b>44.000.000.000</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	4.2	34.000.000.000	44.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>1.256.818.294</b>	<b>1.336.395.175</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	767.159.661	692.524.824
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		69.752.294	84.776.983
3. Phải thu ngắn hạn khác	136		544.258.098	678.337.662
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(124.351.759)	(119.244.294)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>1.367.661.220</b>	<b>1.238.466.822</b>
1. Hàng tồn kho	141	4.4	1.367.661.220	1.238.466.822
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>410.357.670</b>	<b>573.192.855</b>
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152	4.9	410.357.670	559.417.870
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.9	-	13.774.985
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>58.208.808.318</b>	<b>47.892.087.632</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>55.945.259.422</b>	<b>37.449.029.035</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.5	55.783.896.519	37.251.666.132
Nguyên giá	222		94.280.874.296	72.179.098.198
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(38.496.977.777)	(34.927.432.066)
2. Tài sản cố định vô hình	227		161.362.903	197.362.903
Nguyên giá	228		470.000.000	470.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(308.637.097)	(272.637.097)
<b>II. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>26.545.456</b>	<b>9.879.995.608</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.6	26.545.456	9.879.995.608
<b>III. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>2.237.003.440</b>	<b>563.062.989</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.7	2.237.003.440	563.062.989
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>99.239.977.068</b>	<b>100.653.008.231</b>

(Xem trang tiếp theo)

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

Địa chỉ: Số 02 Bis, Đường Cách Mạng Tháng 8, phường Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

Tại ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>14.127.134.123</b>	<b>11.657.412.292</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>14.127.134.123</b>	<b>11.657.412.292</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.8	4.794.724.804	337.827.333
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.9	819.489.549	927.027.676
3. Phải trả người lao động	314	4.10	1.999.756.660	2.612.778.901
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		516.551.619	326.812.143
5. Phải trả ngắn hạn khác	319		812.742.704	722.908.614
6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	4.11	5.183.868.787	6.730.057.625
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>85.112.842.945</b>	<b>88.995.595.939</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	4.12.1	<b>85.112.842.945</b>	<b>88.995.595.939</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		25.000.000.000	25.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		25.000.000.000	25.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		85.464.672	85.464.672
3. Quỹ đầu tư phát triển	418	4.12.7	38.044.642.594	32.422.111.786
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		21.982.735.679	31.488.019.481
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		9.576.607.511	17.431.692.461
LNST chưa phân phối năm nay	421b		12.406.128.168	14.056.327.020
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>99.239.977.068</b>	<b>100.653.008.231</b>



Hồ Ngọc Long  
Giám đốc

Trần Khánh Dung  
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thuý Diệu  
Người lập

Đồng Nai, ngày 05 tháng 02 năm 2026

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

Địa chỉ: Số 02 Bis, Đường Cách Mạng Tháng 8, phường Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Mẫu số B 02 - DN

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2025	Năm 2024
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	47.325.475.755	45.045.559.220
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		47.325.475.755	45.045.559.220
3. Giá vốn hàng bán	11	5.2	23.568.955.654	19.855.288.187
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		23.756.520.101	25.190.271.033
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	1.880.681.278	2.434.469.075
6. Chi phí bán hàng	25	5.4	5.662.886.635	4.956.358.675
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.5	5.990.040.189	6.450.829.558
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		13.984.274.555	16.217.551.875
9. Thu nhập khác	31		403.053.972	375.614.318
10. Chi phí khác	32		274.799.543	625.434.782
11. Lợi nhuận khác	40		128.254.429	(249.820.464)
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		14.112.528.984	15.967.731.411
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.7	1.706.400.816	1.911.404.391
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		12.406.128.168	14.056.327.020
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.12.4	4.129	5.107
16. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.12.5	4.129	5.107



Hồ Ngọc Long  
Giám đốc

Trần Khánh Dung  
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thủy Diệu  
Người lập

Đồng Nai, ngày 05 tháng 02 năm 2026

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

Địa chỉ: Số 02 Bis, Đường Cách Mạng Tháng 8, phường Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Mẫu số B 03 - DN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2025	Năm 2024
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		14.112.528.984	15.967.731.411
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	5.6	3.605.545.711	3.065.771.724
Các khoản dự phòng	03	5.5	5.107.465	(4.940.737)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.880.681.278)	(2.151.675.764)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		<b>15.842.500.882</b>	<b>16.876.886.634</b>
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		130.203.232	(656.692.558)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(129.194.398)	74.573.730
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		2.028.568	1.086.375.638
Tăng giảm chi phí trả trước	12		(1.673.940.451)	(45.784.730)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.9	(1.826.063.708)	(1.855.888.936)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(2.835.070.000)	(2.121.188.200)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>9.510.464.125</b>	<b>13.358.281.578</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(8.159.596.253)	(13.137.309.039)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	72.618.815
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(25.000.000.000)	(66.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		35.000.000.000	72.000.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.987.782.647	2.822.882.769
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>3.828.186.394</b>	<b>(4.241.807.455)</b>

(Xem trang tiếp theo)

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

Địa chỉ: Số 02 Bis, Đường Cách Mạng Tháng 8, phường Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Mẫu số B 03 - DN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
**(Theo phương pháp gián tiếp)**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2025	Năm 2024
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	4.12.6	(14.955.184.700)	(5.028.628.250)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(14.955.184.700)</b>	<b>(5.028.628.250)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM</b> (50 = 20+30+40)	<b>50</b>		<b>(1.616.534.181)</b>	<b>4.087.845.873</b>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		5.612.865.747	1.525.019.874
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM</b> (70 = 50+60)	<b>70</b>	4.1	<b>3.996.331.566</b>	<b>5.612.865.747</b>



*[Signature]*  
**Hồ Ngọc Long**  
Giám đốc

*[Signature]*  
**Trần Khánh Dung**  
Kế toán trưởng

*[Signature]*  
**Nguyễn Thị Thuý Diệu**  
Người lập

Đồng Nai, ngày 05 tháng 02 năm 2026

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP****1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Cấp Nước Long Khánh (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trước đây là Xi Nghiệp Nước Long Khánh. Ngày 24 tháng 09 năm 2007, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đã ban hành Quyết định số 3060/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Xi nghiệp Nước Long Khánh thành công ty cổ phần. Công ty Cổ phần Cấp Nước Long Khánh chính thức đi vào hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần từ ngày 18 tháng 02 năm 2008 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4703000501 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 10 tháng 10 năm 2025 để thay đổi địa chỉ trụ sở chính và địa chỉ người đại diện pháp luật.

Ngày 04 tháng 07 năm 2012, Công ty chính thức được niêm yết giao dịch chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là LKW.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 25.000.000.000 VND, được chi tiết như sau:

Nhà đầu tư	Quốc gia/ Quốc tịch	Tại ngày 31/12/2025		Tại ngày 01/01/2025	
		Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	Việt Nam	12.750.000.000	51	12.750.000.000	51
Các cổ đông khác	Việt Nam	12.250.000.000	49	12.250.000.000	49
<b>Cộng</b>		<b>25.000.000.000</b>	<b>100</b>	<b>25.000.000.000</b>	<b>100</b>

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 63 (01 tháng 01 năm 2025 là: 64).

**1.2. Lĩnh vực kinh doanh**

Sản xuất và dịch vụ.

**1.3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt đô thị và công nghiệp, phân phối nước sạch và cung cấp dịch vụ lắp đặt hệ thống chuyên ngành nước.

**2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH****2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam; Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính, cùng với các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký Chung.

**2.3. Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

**2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

**3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG**

**3.1. Các ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc về tất cả những thông tin liên quan có sẵn tại ngày lập báo cáo tài chính, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**3.2. Tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng.

**3.3. Đầu tư tài chính**

***Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn nắm giữ với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hay toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được thì số tổn thất đó được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

**3.4. Nợ phải thu**

Nợ phải thu được phân loại là phải thu khách hàng và phải thu khác theo nguyên tắc: Phải thu khách hàng là các khoản phải thu có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người mua là đơn vị độc lập với người bán; Các khoản phải thu còn lại được phân loại là phải thu khác.

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

***Nguyên tắc dự phòng nợ phải thu khó đòi***

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

### **3.5. Hàng tồn kho**

#### ***Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho***

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

#### ***Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho***

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

#### ***Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho***

Tại ngày lập báo cáo tài chính, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, chậm luân chuyển và hàng tồn kho có giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

Nguyên liệu, vật liệu và công cụ dụng cụ dự trữ để sử dụng cho mục đích sản xuất ra sản phẩm không được lập dự phòng nếu sản phẩm do chúng góp phần cấu tạo nên sẽ được bán bằng hoặc cao hơn giá thành sản xuất của sản phẩm.

### **3.6. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

#### ***Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu***

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do các nhà thầu xây dựng bao gồm giá trị công trình hoàn thành bàn giao, các chi phí liên quan trực tiếp khác và thuế trước bạ (nếu có).

### **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh và chi phí lắp đặt, chạy thử trừ đi giá trị sản phẩm thu hồi trong quá trình chạy thử, sản xuất thử.

#### **Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị sau ban đầu**

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

#### **Phương pháp khấu hao**

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 30 năm
▪ Máy móc thiết bị	08 – 12 năm
▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn	10 – 30 năm
▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý	08 năm
▪ Tài sản khác	10 năm

### **3.7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản lý hoặc cho các mục đích khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty.

Các chi phí này sẽ được chuyển sang là nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng.

Theo quy định về quản lý đầu tư và xây dựng của Nhà nước, tùy theo phân cấp quản lý, giá trị quyết toán các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành cần được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Do đó, giá trị cuối cùng về giá trị các công trình xây dựng cơ bản có thể thay đổi và phụ thuộc vào quyết toán được phê duyệt bởi các cơ quan có thẩm quyền.

### **3.8. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước là chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc và chủ yếu là chi phí liên quan đến giá vốn công cụ, dụng cụ, chi phí sửa chữa, cải tạo, chi phí cấp phép khai thác nước ngầm, chi phí giấy phép môi trường và các khoản khác. Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh:

- Công cụ, dụng cụ được phân bổ dần từ 2 đến 10 năm vào kết quả hoạt động kinh doanh;
- Chi phí sửa chữa, cải tạo được phân bổ 3 năm vào kết quả hoạt động kinh doanh;
- Chi phí cấp phép khai thác nước ngầm được phân bổ 3 năm vào kết quả hoạt động kinh doanh;
- Chi phí giấy phép môi trường được phân bổ 7 năm vào kết quả hoạt động kinh doanh.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**3.9. Nợ phải trả**

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là các khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

**3.10. Nguồn vốn chủ sở hữu**

***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

***Thặng dư vốn cổ phần***

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu, chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

***Cổ tức***

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

***Quỹ khen thưởng phúc lợi và Quỹ đầu tư phát triển***

Các quỹ khen thưởng phúc lợi, quỹ đầu tư phát triển được trích lập theo qui định trong Điều lệ Công ty.

***Phân phối lợi nhuận***

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

**3.11. Doanh thu, thu nhập khác**

***Doanh thu bán hàng***

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

***Lãi tiền gửi***

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**3.12. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của hàng hoá, dịch vụ bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

**3.13. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán thành phẩm, cung cấp dịch vụ, bao gồm các khoản lương nhân viên bộ phận bán hàng (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp và chi phí vật tư xuất dùng cho hoạt động xây lắp.

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuê môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị).

**3.14. Thuế**

***Thuế thu nhập doanh nghiệp***

*Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành*

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 20%.

*Ưu đãi, miễn giảm thuế*

Công ty được hưởng mức thuế suất ưu đãi 10% trong suốt thời gian hoạt động đối với hoạt động kinh doanh cung cấp nước sạch theo Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 06 năm 2015 của Bộ Tài chính áp dụng cho đơn vị xã hội hóa trong lĩnh vực môi trường.

***Thuế giá trị gia tăng***

Thuế giá trị gia tăng của dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo các mức thuế như sau:

- Dịch vụ cung cấp nước sạch: 5%;
- Dịch vụ xây lắp công trình: 10%.

Theo Nghị định số 180/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 và Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 06 năm 2025 của Chính phủ, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 8% cho một số nhóm hàng hóa và dịch vụ theo quy định kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026.

***Các loại thuế khác***

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**3.15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

**3.16. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

**3.17. Báo cáo bộ phận**

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

**3.18. Các bên liên quan**

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

*(Xem trang tiếp theo)*

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

Địa chỉ: Số 02 Bis, Đường Cách Mạng Tháng 8, phường Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****4.1. Tiền**

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Tiền mặt	43.673.355	74.397.183
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	3.952.658.211	5.538.468.564
<b>Cộng</b>	<b>3.996.331.566</b>	<b>5.612.865.747</b>

**4.2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn**

Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 12 tháng tại ngân hàng, được chi tiết như sau:

<u>Ngân hàng</u>	<u>Kỳ hạn</u>	<u>Lãi suất</u>	<u>Tại ngày 31/12/2025 VND</u>	<u>Tại ngày 01/01/2025 VND</u>
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	6 - 12 tháng	5,0% - 5,2% /năm	13.000.000.000	11.000.000.000
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	6 - 12 tháng	4,5% - 4,9% /năm	10.000.000.000	12.000.000.000
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	6 tháng	4,1% - 4,8% /năm	6.000.000.000	9.000.000.000
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	6 - 12 tháng	4,5%/năm	5.000.000.000	5.000.000.000
Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam	6 tháng	4,3%/năm	-	2.000.000.000
Ngân hàng TMCP Quốc Dân	6 tháng	5,3%/năm	-	5.000.000.000
<b>Cộng</b>			<b>34.000.000.000</b>	<b>44.000.000.000</b>

**4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Bệnh viện Đa khoa khu vực Long Khánh	210.666.775	164.749.000
Các khách hàng khác	556.492.886	527.775.824
<b>Cộng</b>	<b>767.159.661</b>	<b>692.524.824</b>

Tại ngày 31/12/2025, mỗi khoản phải thu các khách hàng khác nhỏ hơn 10% tổng số phải thu ngắn hạn của khách hàng.

**4.4. Hàng tồn kho**

Là giá trị nguyên liệu, vật liệu tại ngày 31 tháng 12 năm 2025.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

Địa chỉ: Số 02 Bis, Đường Cách Mạng Tháng 8, phường Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.5. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	TSCĐ hữu hình khác VND	Cộng VND
Nguyên giá:						
Tại ngày 01/01/2025	13.546.186.345	6.526.774.463	51.584.249.572	355.887.818	166.000.000	72.179.098.198
Đầu tư XDCB hoàn thành	-	-	22.101.776.098	-	-	22.101.776.098
<b>Tại ngày 31/12/2025</b>	<b>13.546.186.345</b>	<b>6.526.774.463</b>	<b>73.686.025.670</b>	<b>355.887.818</b>	<b>166.000.000</b>	<b>94.280.874.296</b>
Giá trị hao mòn lũy kế:						
Tại ngày 01/01/2025	9.026.457.231	3.837.998.581	21.551.652.351	345.323.903	166.000.000	34.927.432.066
Khấu hao trong năm	648.774.798	502.699.876	2.407.507.122	10.563.915	-	3.569.545.711
<b>Tại ngày 31/12/2025</b>	<b>9.675.232.029</b>	<b>4.340.698.457</b>	<b>23.959.159.473</b>	<b>355.887.818</b>	<b>166.000.000</b>	<b>38.496.977.777</b>
Giá trị còn lại:						
Tại ngày 01/01/2025	4.519.729.114	2.688.775.882	30.032.597.221	10.563.915	-	37.251.666.132
<b>Tại ngày 31/12/2025</b>	<b>3.870.954.316</b>	<b>2.186.076.006</b>	<b>49.726.866.197</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>55.783.896.519</b>

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 10.385.413.196 VND.



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

Địa chỉ: Số 02 Bis, Đường Cách Mạng Tháng 8, phường Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.6. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Công trình phát triển, cải tạo các tuyến ống cấp nước. Chi tiết phát sinh như sau:

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Số đầu năm	9.879.995.608	516.090.911
Chi phí phát sinh trong năm	13.692.186.134	13.138.017.870
Kết chuyển vào tài sản cố định trong năm	(23.545.636.286)	(3.774.113.173)
<b>Số cuối năm</b>	<b>26.545.456</b>	<b>9.879.995.608</b>

**4.7. Chi phí trả trước dài hạn**

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Chi phí sửa chữa, cải tạo tài sản cố định	888.976.898	105.769.613
Chi phí cấp phép khai thác nước ngầm	544.080.251	348.148.153
Chi phí cấp giấy phép môi trường	544.588.749	-
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	216.696.806	77.061.881
Các khoản khác	42.660.736	32.083.342
<b>Cộng</b>	<b>2.237.003.440</b>	<b>563.062.989</b>

**4.8. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2025 VND		Tại ngày 01/01/2025 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty Cổ phần Xây dựng Hạ tầng Kỹ thuật Tín Nghĩa	2.076.507.483	2.076.507.483	40.206.081	40.206.081
Công ty Cổ phần Xây dựng Vận tải 68	1.657.136.589	1.657.136.589	-	-
Công ty TNHH MTV Phương Phương Thịnh	480.010.134	480.010.134	29.850.381	29.850.381
Các nhà cung cấp khác (*)	581.070.598	581.070.598	267.770.871	267.770.871
<b>Cộng</b>	<b>4.794.724.804</b>	<b>4.794.724.804</b>	<b>337.827.333</b>	<b>337.827.333</b>

(\*) Tại ngày 31/12/2025, phải trả cho các nhà cung cấp khác có số dư mỗi đối tượng nhỏ hơn 10% tổng số phải trả người bán ngắn hạn.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

Địa chỉ: Số 02 Bis, Đường Cách Mạng Tháng 8, phường Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.9. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước**

Khoản mục	Tại ngày 31/12/2025		Số thuế GTGT phát sinh		Số thuế GTGT đã được khấu trừ		Tại ngày 01/01/2025	
	VND		VND		VND		VND	
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	410.357.670		2.162.883.844		2.311.944.044		559.417.870	
	Tại ngày 31/12/2025		Trong năm		Tại ngày 01/01/2025			
	VND		VND		VND			
	Phải thu	Phải nộp	Đã nộp	Phải nộp	Phải thu	Phải nộp		
Thuế giá trị gia tăng	-	-	154.130.466	154.130.466	-	-		
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	360.433.098	1.826.063.708	1.706.400.816	-	480.095.990		
Thuế thu nhập cá nhân	-	34.419.281	560.576.849	608.771.115	13.774.985	-		
Thuế tài nguyên	-	178.883.782	2.212.350.123	2.193.834.990	-	197.398.915		
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	-	11.075.013	11.075.013	-	-		
Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt	-	245.753.388	3.110.162.946	3.106.383.563	-	249.532.771		
Phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước	-	-	480.074.704	480.074.704	-	-		
Các loại thuế khác	-	-	3.000.000	3.000.000	-	-		
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>819.489.549</b>	<b>8.357.433.809</b>	<b>8.263.670.667</b>	<b>13.774.985</b>	<b>927.027.676</b>		

**4.10. Phải trả người lao động**

Đây là khoản tiền lương phải trả cho người lao động tại ngày 31/12/2025.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

Địa chỉ: Số 02 Bis, Đường Cách Mạng Tháng 8, phường Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Số đầu năm	6.730.057.625	7.622.765.825
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	1.288.881.162	1.228.480.000
Chi quỹ	(2.835.070.000)	(2.121.188.200)
<b>Số cuối năm</b>	<b>5.183.868.787</b>	<b>6.730.057.625</b>

**4.12. Vốn chủ sở hữu****4.12.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu				Cộng VND
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	
Tại ngày 01/01/2024	25.000.000.000	85.464.672	27.080.955.076	29.001.329.171	81.167.748.919
Lãi trong năm trước	-	-	-	14.056.327.020	14.056.327.020
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	5.341.156.710	(5.341.156.710)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(1.228.480.000)	(1.228.480.000)
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	(5.000.000.000)	(5.000.000.000)
Tại ngày 01/01/2025	25.000.000.000	85.464.672	32.422.111.786	31.488.019.481	88.995.595.939
Lãi trong năm nay	-	-	-	12.406.128.168	12.406.128.168
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	5.622.530.808	(5.622.530.808)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(1.288.881.162)	(1.288.881.162)
Chia cổ tức năm nay	-	-	-	(15.000.000.000)	(15.000.000.000)
<b>Tại ngày 31/12/2025</b>	<b>25.000.000.000</b>	<b>85.464.672</b>	<b>38.044.642.594</b>	<b>21.982.735.679</b>	<b>85.112.842.945</b>

Việc phân phối lợi nhuận năm nay được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ2025 ngày 10 tháng 04 năm 2025. Trong đó, cổ tức chia cho bên liên quan là 8.238.000.000 VND – Xem thêm Mục 7.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

Địa chỉ: Số 02 Bis, Đường Cách Mạng Tháng 8, phường Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.12.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	12.750.000.000	12.750.000.000
Vốn góp của các đối tượng khác	12.250.000.000	12.250.000.000
<b>Cộng</b>	<b>25.000.000.000</b>	<b>25.000.000.000</b>

**4.12.3. Cổ phiếu**

	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	2.500.000	2.500.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	2.500.000	2.500.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	2.500.000	2.500.000

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phần.

**4.12.4. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	12.406.128.168	14.056.327.020
Tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi (*)	(2.082.988.919)	(1.288.881.162)
Lợi nhuận sau thuế để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	10.323.139.249	12.767.445.858
Số cổ phần lưu hành bình quân trong kỳ	2.500.000	2.500.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>4.129</b>	<b>5.107</b>

(\*) Công ty ước tính số trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2025 theo tỷ lệ trích là 16,79% lợi nhuận sau thuế căn cứ vào Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ2025 ngày 10 tháng 04 năm 2025.

**4.12.5. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	12.406.128.168	14.056.327.020
Tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi (*)	(2.082.988.919)	(1.288.881.162)
Lợi nhuận sau thuế để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	10.323.139.249	12.767.445.858
Số cổ phần lưu hành bình quân trong kỳ	2.500.000	2.500.000
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>4.129</b>	<b>5.107</b>

(\*) Công ty ước tính số trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2025 theo tỷ lệ trích là 16,79% lợi nhuận sau thuế căn cứ vào Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ2025 ngày 10 tháng 04 năm 2025.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

Địa chỉ: Số 02 Bis, Đường Cách Mạng Tháng 8, phường Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.12.6. Cổ tức**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Số dư đầu năm	84.825.500	113.453.750
Cổ tức phải trả	15.000.000.000	5.000.000.000
Cổ tức đã trả của cổ phiếu phổ thông	(14.955.184.700)	(5.028.628.250)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>129.640.800</b>	<b>84.825.500</b>

**4.12.7. Các quỹ của doanh nghiệp**

	Quỹ đầu tư phát triển VND
Tại ngày 01/01/2025	32.422.111.786
Trích trong năm	5.622.530.808
Chi trong năm	-
<b>Tại ngày 31/12/2025</b>	<b>38.044.642.594</b>

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Doanh thu cung cấp nước sạch (*)	45.049.974.100	43.761.095.500
Doanh thu cung cấp dịch vụ xây lắp	2.275.501.655	1.284.463.720
<b>Cộng</b>	<b>47.325.475.755</b>	<b>45.045.559.220</b>
Trong đó, doanh thu cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan – Xem thêm Mục 7	37.363.500	44.850.000
(*) Khối lượng nước tiêu thụ tương ứng doanh thu	5.227.694 m <sup>3</sup>	5.081.388 m <sup>3</sup>

**5.2. Giá vốn hàng bán**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Giá vốn cung cấp nước sạch	22.041.131.728	19.093.627.686
Giá vốn cung cấp dịch vụ xây lắp	1.527.823.926	761.660.501
<b>Cộng</b>	<b>23.568.955.654</b>	<b>19.855.288.187</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

Địa chỉ: Số 02 Bis, Đường Cách Mạng Tháng 8, phường Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****5.3. Doanh thu hoạt động tài chính**

Là lãi tiền gửi phát sinh trong năm.

**5.4. Chi phí bán hàng**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí nhân viên bán hàng	2.575.213.710	2.719.809.938
Chi phí vật liệu, dụng cụ	2.413.374.640	1.702.327.822
Chi phí khấu hao TSCĐ	62.129.919	70.317.844
Chi phí dịch vụ mua ngoài	452.105.498	429.781.082
Chi phí khác bằng tiền	160.062.868	34.121.989
<b>Cộng</b>	<b>5.662.886.635</b>	<b>4.956.358.675</b>

**5.5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí nhân viên quản lý	3.709.120.344	3.825.593.785
Chi phí vật liệu, dụng cụ	94.021.950	70.262.406
Chi phí đồ dùng, văn phòng	129.541.455	207.613.706
Chi phí khấu hao TSCĐ	348.615.797	348.615.768
Thuế, phí và lệ phí	9.517.189	9.517.189
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	5.107.465	(4.940.737)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	532.501.161	595.235.272
Chi phí khác bằng tiền	1.161.614.828	1.398.932.169
<b>Cộng</b>	<b>5.990.040.189</b>	<b>6.450.829.558</b>

**5.6. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	12.653.706.164	9.682.384.896
Chi phí nhân công	11.829.546.400	12.335.699.740
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.605.545.711	3.065.771.724
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.501.791.352	1.650.621.114
Chi phí khác bằng tiền	4.631.292.851	4.564.254.784
<b>Cộng</b>	<b>35.221.882.478</b>	<b>31.298.732.258</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**5.7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế trong năm được xác định như sau:

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong kỳ	14.112.528.984	15.967.731.411
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	276.000.000	386.968.816
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh	14.388.528.984	16.354.700.227
Trong đó:		
<i>Thu nhập tính thuế được hưởng ưu đãi (thuế suất 10%)</i>	11.713.049.809	13.595.356.539
<i>Thu nhập tính thuế không được hưởng ưu đãi (thuế suất 20%)</i>	2.675.479.175	2.759.343.688
Chi phí thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh	1.706.400.816	1.911.404.391
<b>Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế</b>	<b>1.706.400.816</b>	<b>1.911.404.391</b>

Các khoản điều chỉnh tăng thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo qui định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí tính thuế.

**6. BÁO CÁO BỘ PHẬN**

Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là sản xuất và cung cấp nước sạch, chiếm phần lớn doanh thu và được thực hiện tại một khu vực địa lý duy nhất là tỉnh Đồng Nai. Các hoạt động còn lại không đáng kể và không có sự khác biệt đáng kể về rủi ro và lợi ích kinh tế. Do đó, Công ty chỉ có một bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và một bộ phận theo khu vực địa lý. Vì vậy, theo VAS 28 – Báo cáo bộ phận, Công ty không thuyết minh báo cáo bộ phận thành một khoản mục riêng biệt.

**7. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN**

**Danh sách các bên liên quan**

**Mối quan hệ**

1. Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu Công Nghiệp	Công ty mẹ sau cùng
2. Công ty Cổ phần Cấp Nước Đồng Nai	Công ty mẹ
3. Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	Công ty con của Công ty mẹ sau cùng
4. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng	Nhân sự quản lý chủ chốt

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ – Xem thêm Mục 5.1:		
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	37.363.500	44.850.000
Chia cổ tức – Xem thêm Mục 4.12.1:		
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	7.650.000.000	2.550.000.000
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	588.000.000	196.000.000
<b>Cộng</b>	<b>8.238.000.000</b>	<b>2.746.000.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

Địa chỉ: Số 02 Bis, Đường Cách Mạng Tháng 8, phường Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Thu nhập và thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị ("HĐQT"), Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng của Công ty trong năm như sau:

Tên	Chức vụ	Năm 2025 VND			Năm 2024 VND		
		Thù lao	Thu nhập	Cộng	Thù lao	Thu nhập	Cộng
Ông Nguyễn Quang Minh	Chủ tịch HĐQT (Miễn nhiệm ngày 12/04/2024)	-	-	-	28.000.000	-	28.000.000
Ông Lê Thành Trung	Chủ tịch HĐQT (Bổ nhiệm ngày 12/04/2024)	96.000.000	-	96.000.000	68.000.000	-	68.000.000
Ông Hồ Ngọc Long	Thành viên HĐQT/ Giám đốc	72.000.000	-	72.000.000	72.000.000	-	72.000.000
Ông Nguyễn Văn Vĩnh	Thành viên HĐQT/ Phó Giám đốc	72.000.000	443.030.000	515.030.000	72.000.000	425.129.000	497.129.000
Ông Nguyễn Văn Hoà	Thành viên HĐQT/ Phó Giám đốc	72.000.000	435.935.000	507.935.000	72.000.000	394.850.000	466.850.000
Ông Bùi Hoàng Anh	Thành viên HĐQT	72.000.000	-	72.000.000	72.000.000	-	72.000.000
Bà Trần Khánh Dung	Kế toán trưởng	-	401.846.000	401.846.000	-	375.770.000	375.770.000
Bà Nguyễn Thị Mai Hạnh	Trưởng Ban kiểm soát	60.000.000	-	60.000.000	60.000.000	-	60.000.000
Bà Nguyễn Thị Hồng Châu	Thành viên Ban kiểm soát	48.000.000	-	48.000.000	48.000.000	4.440.000	52.440.000
Bà Lê Thị Hiền	Thành viên Ban kiểm soát	48.000.000	-	48.000.000	48.000.000	-	48.000.000
<b>Cộng</b>		<b>540.000.000</b>	<b>1.280.811.000</b>	<b>1.820.811.000</b>	<b>540.000.000</b>	<b>1.200.189.000</b>	<b>1.740.189.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

Địa chỉ: Số 02 Bis, Đường Cách Mạng Tháng 8, phường Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**8. SỐ LIỆU SO SÁNH**

Các số liệu so sánh dưới đây đã được báo cáo lại:

Kết quả hoạt động kinh doanh (Trích):

	<b>Năm 2024 VND</b> (Được báo cáo lại)	<b>Năm 2024 VND</b> (Đã được báo cáo trước đây)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	5.107	5.110
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	5.107	5.110

Việc báo cáo lại các thông tin so sánh nêu trên là do Công ty xác định lại Quý khen thưởng phúc lợi của năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/NQ-ĐHĐCĐ2025 ngày 10/04/2025 nên đã làm thay đổi lợi nhuận để tính lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu của năm 2024. Do đó, lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu năm 2024 trình bày để so sánh đã được điều chỉnh lại tương ứng.

**9. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Không có vấn đề hoặc tình huống nào khác phát sinh kể từ ngày 31/12/2025 có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể có ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh hoặc tình hình của Công ty trong những năm tài chính sắp tới.



**Hồ Ngọc Long**  
Giám đốc

**Trần Khánh Dung**  
Kế toán trưởng

**Nguyễn Thị Thuỳ Diệu**  
Người lập

Đồng Nai, ngày 05 tháng 02 năm 2026

**RSM Vietnam**

Ho Chi Minh City Head Office  
3A Floor, L'Mak The Signature Building  
147-147 Bis Hai Ba Trung Street  
Xuan Hoa Ward  
Ho Chi Minh City, Vietnam

T +8428 3827 5026  
contact\_hcm@rsm.com.vn

[www.rsm.global/vietnam](http://www.rsm.global/vietnam)

Ha Noi Office  
25<sup>th</sup> Floor, Tower A, Discovery Complex Building  
No. 302 Cau Giay Street  
Cau Giay Ward  
Ha Noi City, Vietnam

T +8424 3795 5353  
contact\_hn@rsm.com.vn

Da Nang Office  
3<sup>rd</sup> Floor, Miki Building  
No. 77-79 Ho Trung Luong Street  
Hoa Xuan Ward  
Da Nang City, Vietnam

T +84236 3939 539  
contact\_dn@rsm.com.vn

RSM Vietnam is a member of the RSM network and trades as RSM. RSM is the trading name used by the members of the RSM network. Each member of the RSM network is an independent accounting and consulting firm, each of which practices in its own right. The RSM network is not itself a separate legal entity of any description in any jurisdiction. The RSM network is administered by RSM International Limited, a company registered in England and Wales (company number 4040598) whose registered office is at 50 Cannon Street, London EC4N 6JJ. The brand and trademark RSM and other intellectual property rights used by members of the network are owned by RSM International Association, an association governed by article 60 et seq of the Civil Code of Switzerland whose seat is in Zug. This email is only intended for the person(s) to whom it is addressed and may contain confidential information. Unless stated to the contrary, any opinions or comments are personal to the writer and do not represent the official view of the company. If you have received this email in error, please notify the company immediately by reply email and then delete this message irretrievably from your system. Please do not copy this email or use it for any purposes or disclose its contents to any other person. Any person communicating with the company by email will be deemed to have accepted the risks associated with sending information by email being interception, amendment and loss as well as the consequences of incomplete or late delivery.

Số: 03/BC-HĐQT-LKW

Long Khánh, ngày 10 tháng 03 năm 2026

**BÁO CÁO**  
**của Hội đồng quản trị về tình hình quản trị, kết quả hoạt động của**  
**Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2025;**  
**Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15;*

*Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh;*

*Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.*

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tình hình quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2025; Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2026 như sau:

**I. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025**

**1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):**

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2023 - 2028) gồm 05 thành viên, trong đó 03 thành viên HĐQT kiêm nhiệm trong Ban điều hành và 02 thành viên không điều hành: 01 Chủ tịch HĐQT không chuyên trách và 01 thành viên HĐQT ngoài Công ty.

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Lê Thành Trung	Chủ tịch	12/04/2024	
2	Ông Bùi Hoàng Anh	Thành viên HĐQT không điều hành	24/03/2023	
3	Ông Hồ Ngọc Long	Thành viên HĐQT điều hành	24/03/2023	
4	Ông Nguyễn Văn Hòa	Thành viên HĐQT điều hành	24/03/2023	
5	Ông Nguyễn Văn Vĩnh	Thành viên HĐQT điều hành	24/03/2023	

## 2. Hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2025:

### 2.1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã thực hiện 05 cuộc họp theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty. Các cuộc họp Hội đồng quản trị đã tập trung các vấn đề trọng tâm liên quan đến chỉ đạo thực hiện các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025, triển khai công tác đầu tư xây dựng cơ bản, đánh giá phân tích tình hình sản xuất kinh doanh để có chỉ đạo sâu sát kịp thời thuộc trách nhiệm của Hội đồng quản trị. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều có sự tham dự của Ban Kiểm soát và một số cán bộ chủ chốt Công ty.

Đồng thời HĐQT đã chủ động trong việc thực hiện lấy phiếu ý kiến bằng văn bản để kịp thời trong việc triển khai các nội dung công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Lê Thành Trung	5	100%	
2	Ông Nguyễn Văn Hòa	5	100%	
3	Ông Nguyễn Văn Vĩnh	5	100%	
4	Ông Bùi Hoàng Anh	5	100%	
5	Ông Hồ Ngọc Long	5	100%	

### 2.2. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

Trong năm, Hội đồng quản trị đã ban hành 06 Nghị quyết và 11 Quyết định liên quan đến công tác điều hành sản xuất kinh doanh, trả cổ tức, quyết định phê duyệt, quyết định khác. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đều được sự thống nhất, đồng thuận của các thành viên và phù hợp với Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
<b>I</b>	<b>Nghị quyết</b>			
1	01/NQ-HĐQT	14/02/2025	Về việc chốt ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách cổ đông có quyền Tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh	100%
2	02/NQ-HĐQT	19/03/2025	Kỳ họp thứ II năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh nhiệm kỳ IV(2023-2028).	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
3	03/NQ-HĐQT	19/05/2025	Về việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.	100%
4	04/NQ-HĐQT	17/06/2025	Về việc chi trả cổ tức năm 2024	100%
5	05/NQ-HĐQT	25/08/2025	Về việc thay đổi mẫu dấu Công ty	100%
6	06/NQ-HĐQT	18/12/2025	Về việc chấp thuận vận dụng thống nhất Nghị định 44/2025/NĐ-CP và Thông tư 003/2025/TT-BNV để xác định quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng cho toàn bộ năm 2025	100%
<b>II</b>	<b>Quyết định</b>			
1	01/QĐ-HĐQT	12/02/2025	Về việc ban hành Quy chế về công tác thi đua khen thưởng của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh.	
2	02/QĐ-HĐQT	12/02/2025	Về việc ban hành Quy chế tiền lương, tiền thưởng, thù lao và phúc lợi của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh.	
3	03/QĐ-HĐQT	19/03/2025	Về việc thành lập Ban thẩm tra tư cách Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.	
4	04/QĐ-HĐQT	24/03/2025	Về việc chi trả tiền lương Người quản lý điều hành Công ty.	
5	05/QĐ-HĐQT	24/03/2025	Về việc chi tiền lương bổ sung Người quản lý điều hành năm 2024	
6	06/QĐ-HĐQT	25/03/2025	Thành lập Ban phòng chống tham nhũng thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.	
7	07/QĐ-HĐQT	10/04/2025	Về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh (điều chỉnh, bổ sung lần thứ nhất)	
8	08/QĐ-HĐQT	10/04/2025	Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh (điều chỉnh, bổ sung lần thứ hai)	
9	09/QĐ-HĐQT	17/06/2025	Về việc chi khen thưởng Người quản lý chuyên trách từ Quỹ khen thưởng Người quản lý	
10	10/QĐ-HĐQT	17/06/2025	Về việc ban hành Quy định công tác quy hoạch cán bộ	
11	11/QĐ-HĐQT	18/12/2025	Về việc Chi khen thưởng cuối năm 2025 cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người quản lý chuyên trách và Người phụ trách quản trị Công ty từ Quỹ khen thưởng người quản lý.	

### **2.3. Về hoạt động của Hội đồng quản trị:**

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế hoạt động của Công ty; thường xuyên theo dõi, giám sát hoạt động của Ban điều hành, kịp thời xem xét, giải quyết các đề xuất và ban hành các quyết định chỉ đạo nhằm bảo đảm hoạt động quản lý, điều hành và sản xuất kinh doanh của Công ty diễn ra ổn định, hiệu quả. Các hoạt động trọng tâm bao gồm:

- Chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Chỉ đạo và giám sát Ban điều hành triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, kiện toàn tổ chức bộ máy, phân công nhiệm vụ các đơn vị, qua đó nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành, bảo đảm thực hiện đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Kết quả thực hiện năm 2025 nhìn chung đạt và vượt kế hoạch ở các chỉ tiêu chủ yếu như doanh thu, lợi nhuận, sản lượng nước sản xuất và ghi thu.

- Chỉ đạo triển khai công tác đầu tư xây dựng cơ bản tiếp tục được triển khai theo kế hoạch; nhiều giải pháp được thực hiện nhằm tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ các dự án, từng bước hoàn thiện hạ tầng cấp nước, góp phần nâng cao năng lực cung cấp nước. Bên cạnh đó, công tác kiểm soát thất thoát nước được tập trung triển khai và đạt kết quả tích cực, tỷ lệ thất thoát tiếp tục được cải thiện.

- Giám sát việc tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật có liên quan trong toàn bộ hoạt động của Công ty.

- Giám sát việc báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Nhìn chung, Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty, góp phần bảo đảm hoạt động của Công ty ổn định và hiệu quả.

### **2.4. Về hoạt động của từng thành viên hội đồng quản trị:**

Các thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

Các thành viên tham dự đầy đủ các cuộc họp, làm việc theo nguyên tắc tập thể, tích cực trao đổi, thảo luận và cho ý kiến đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, đồng thời thực hiện trách nhiệm theo lĩnh vực được phân công, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động chung của Công ty.

### **2.5 Báo cáo về tiền lương, thưởng, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Người quản lý khác năm 2025:**

Về tiền lương, thưởng, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty (theo Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán):

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thù lao	Thưởng	Tổng cộng (Lương và thù lao)
1	2	3	4	5	6	7=4+5
1	Lê Thành Trung	Chủ tịch HĐQT	0	96.000.000	12.000.000	96.000.000
2	Hồ Ngọc Long	Thành viên HĐQT/ Giám đốc	0	72.000.000	38.000.000	72.000.000
3	Nguyễn Văn Vinh	Thành viên HĐQT/ Phó giám đốc	443.030.000	72.000.000	26.702.000	515.030.000
4	Nguyễn Văn Hòa	Thành viên HĐQT/ Phó giám đốc	435.935.000	72.000.000	26.702.000	507.935.000
5	Bùi Hoàng Anh	Thành viên HĐQT	0	72.000.000	8.000.000	72.000.000
6	Trần Khánh Dung	Kế toán trưởng	401.846.000	0	27.340.000	401.846.000
<b>Tổng cộng</b>			<b>1.280.811.000</b>	<b>384.000.000</b>	<b>138.744.000</b>	<b>1.664.811.000</b>

## II. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

### 1. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty đã nỗ lực thực hiện tốt vai trò quản trị, định hướng và giám sát hoạt động của Công ty phù hợp với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; đồng thời tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, chủ động đề ra các giải pháp trong công tác hoạch định chiến lược và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh.

Hội đồng quản trị duy trì tổ chức các cuộc họp định kỳ và ban hành các Nghị quyết, Quyết định phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ và quy chế quản trị của Công ty, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành trong từng giai đoạn.

HĐQT đã định hướng Ban điều hành tập trung thực hiện cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng; kiện toàn tổ chức bộ máy, rà soát và hoàn thiện các quy chế quản lý, phân công chức năng, nhiệm vụ các đơn vị; đồng thời tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và điều hành.

Tiếp tục chú trọng công tác kiểm soát thất thoát nước, phát triển nguồn cung cấp nước nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của khách hàng trong khu vực quản lý và tạo nguồn dự phòng phục vụ phát triển khách hàng trong thời gian tới. Đồng

thời, Công ty quan tâm đảm bảo thu nhập, quyền lợi hợp pháp của người lao động, hài hòa lợi ích giữa Công ty, cổ đông và người lao động.

Hội đồng quản trị đã lãnh đạo, chỉ đạo tốt công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty.

## **2. Đánh giá hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Giám đốc**

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát thường xuyên đối với việc triển khai các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông và HĐQT giao cho Ban Giám đốc, bảo đảm hoạt động quản lý, điều hành của Công ty tuân thủ định hướng và kế hoạch đã được phê duyệt.

HĐQT thường xuyên theo dõi, giám sát hoạt động của Ban điều hành; kịp thời xem xét, giải quyết các đề xuất và ban hành các quyết định chỉ đạo liên quan đến công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh, công tác cán bộ và tổ chức bộ máy của Công ty.

Định kỳ hàng quý, Giám đốc Công ty thực hiện báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và phương hướng nhiệm vụ trong thời gian tiếp theo, đồng thời trình HĐQT xem xét, quyết định đối với các nội dung thuộc thẩm quyền.

Bên cạnh đó, Ban Giám đốc duy trì họp giao ban định kỳ với các đơn vị nhằm đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, kịp thời nắm bắt khó khăn, vướng mắc để có biện pháp xử lý phù hợp, qua đó bảo đảm hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được điều hành ổn định và hiệu quả.

HĐQT cũng thực hiện giám sát việc tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật có liên quan; đồng thời giám sát việc thực hiện chế độ báo cáo và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán theo đúng quy định.

## **3. Đánh giá hoạt động của Ban Giám đốc Công ty**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Hội đồng quản trị luôn theo sát và chỉ đạo Ban Giám đốc triển khai các nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch đã được thông qua.

Trong năm 2025, Ban Giám đốc Công ty đã bám sát phương hướng, nhiệm vụ đề ra; chủ động phát huy các thuận lợi, linh hoạt trong tổ chức điều hành và triển khai các giải pháp phù hợp với tình hình thực tế, bảo đảm hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tuân thủ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các quyết định của Hội đồng quản trị.

Ban Giám đốc đã tập trung điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước, đẩy mạnh công tác quản lý vận hành hệ thống, kiểm soát thất thoát nước, đồng thời triển khai các giải pháp tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

Bên cạnh đó, Ban Giám đốc tiếp tục kiện toàn công tác quản lý nội bộ, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành, cải tiến quy trình làm việc, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị.

Nhìn chung, Ban Giám đốc đã điều hành hoạt động của Công ty cơ bản hoàn thành các mục tiêu và nhiệm vụ được giao, góp phần duy trì hoạt động ổn định và từng bước nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

### III. BÁO CÁO VỀ CÁC GIAO DỊCH

1. Giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó:

S T T	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính, địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số nghị quyết	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	Công ty mẹ chiếm 51% vốn điều lệ	3600259296; 07/03/2025; Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Đồng Nai.	48, Cách mạng tháng tám, phường Trần Biên, Tỉnh Đồng Nai	năm 2025	04/NQ- HDQT	Chi trả cổ tức: 7.650.000.000 đồng.	
2	Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	Công ty cùng chịu chung sự kiểm soát	3600449307; 30/07/2025 Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai	Số 113-116 lô C2, đường 9, Khu dân cư An Bình, Phường Trần Biên, Tỉnh Đồng Nai	năm 2025	09/NQ- HDQT	Cung cấp nước sạch hàng tháng: 37.363.500 đồng.	
3	Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	Công ty cùng chịu chung sự kiểm soát	3600449307; 30/07/2025 Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai	Số 113-116 lô C2, đường 9, Khu dân cư An Bình, Phường Trần Biên, Tỉnh Đồng Nai	năm 2025	04/NQ- HDQT	Chi trả cổ tức: 588.000.000 đồng.	

2. Giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: Như mục 1.

### IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2026

Trên cơ sở kết quả đạt được trong năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty tiếp tục phát huy những mặt tích cực và xác định một số nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2026 như sau:

- Tiếp tục tăng cường các giải pháp trong công tác quản lý, điều hành; phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, đồng thời giám sát việc triển khai thực hiện hiệu quả các nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý và sản xuất; tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng công tác cán

bộ nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan chức năng tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về thủ tục để triển khai các bước đầu tư xây dựng Nhà máy nước mặt hồ Suối Tre công suất 8.150 m<sup>3</sup>/ngày đêm và Nhà máy nước mặt hồ Cầu Dầu công suất 4.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm; đồng thời tiếp tục đầu tư, mở rộng hệ thống tuyến ống cấp nước nhằm phát triển khách hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng doanh thu và uy tín thương hiệu Công ty; tập trung thực hiện các giải pháp phân vùng, tách mạng nhằm giảm tỷ lệ thất thoát nước.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực quản lý, đặc biệt đối với đội ngũ cán bộ kế cận; đồng thời bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động và cổ đông Công ty.

Trên đây là Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh về tình hình quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2025; Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BGĐ Công ty;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu: Tky Cty.



**Lê Thành Trung**



Long Khánh, ngày 09 tháng 03 năm 2026

## BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

V/v: Kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty năm 2025.

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh ngày 10/04/2025;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty ngày 23/04/2021.

Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả kinh doanh của Công ty; giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị; Ban Giám đốc năm 2025; Báo cáo tự đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát năm 2025.

### I. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY.

#### 1. Thẩm định báo cáo tài chính

Trên cơ sở Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Cấp nước Long Khánh đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam tại TP.Hồ Chí Minh theo số 23/2026/KT-RSMHCM ngày 05/02/2026. Ban kiểm soát thẩm định và thống nhất các nội dung trong Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31/12/2025 của Công ty, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

#### 2. Giới hạn kiểm tra:

Ban Kiểm soát xác định giới hạn như sau: Không tham gia chứng kiến kiểm kê tiền mặt tồn quỹ, hàng tồn kho và sản phẩm dở dang tại thời điểm 31/12/2025; không thực hiện xác minh, đối chiếu chứng từ và hóa đơn đầu vào Công ty đã kê khai khấu trừ và đã hạch toán trong năm 2025; không tổ chức đối chiếu, xác nhận tất cả các khoản nợ phải thu, nợ phải trả.

#### 3. Phương pháp kiểm tra:

Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu căn cứ số liệu trên Báo cáo tài chính, sổ kế toán, hóa đơn và chứng từ do đơn vị xuất trình tại thời điểm kiểm tra.

#### 4. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025:

Kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về kế hoạch sản xuất kinh doanh thể hiện qua một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

S tt	Nội dung	Đvt	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ (%) TH/KH năm 2025	Tỷ lệ (%) TH năm 2025/2024
<b>I</b>	<b>Sản lượng nước sản xuất và tiêu thụ</b>						
1	Sản lượng nước sản xuất	m <sup>3</sup>	5.591.407	5.713.000	5.685.542	99,52%	101,68%
a	+ Sản lượng tự sản xuất	m <sup>3</sup>	5.349.442	4.997.000	5.092.195	101,91%	95,19%
b	+ Sản lượng mua nước	m <sup>3</sup>	241.965	716.000	593.347	82,87%	245,22%
2	Sản lượng nước ghi thu	m <sup>3</sup>	5.081.388	5.170.000	5.227.694	101,12%	102,88%
3	Tỷ lệ thất thoát	%	9,12%	9,50%	8,05%	Giảm 1,45%	Giảm 1,07%
<b>II</b>	<b>Hoạt động sản xuất kinh doanh</b>						
<b>1</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Đồng</b>	<b>47.855.642.613</b>	<b>47.860.000.000</b>	<b>49.609.211.005</b>	<b>103,65%</b>	<b>103,66%</b>
a	- Doanh thu nước máy	Đồng	43.761.095.500	44.522.000.000	45.049.974.100	101,19%	102,95%
b	- Doanh thu lắp đặt, sửa chữa	Đồng	1.284.463.720	1.258.000.000	2.275.501.655	180,88%	177,16%
c	- Doanh thu hoạt động tài chính	Đồng	2.434.469.075	1.700.000.000	1.880.681.278	110,63%	77,25%
d	- Doanh thu khác	Đồng	375.614.318	380.000.000	403.053.972	106,07%	107,31%
<b>2</b>	<b>Giá vốn hàng bán</b>	<b>Đồng</b>	<b>19.855.288.187</b>	<b>23.440.000.000</b>	<b>23.568.955.654</b>	<b>100,55%</b>	<b>118,70%</b>
3	Chi phí bán hàng	Đồng	4.956.358.675	5.741.000.000	5.662.886.635	98,64%	114,25%
4	Chi phí quản lý Doanh nghiệp	Đồng	6.450.829.558	6.213.000.000	5.990.040.189	96,41%	92,86%
5	Chi phí khác	Đồng	625.434.782	275.000.000	274.799.543	99,93%	43,94%
<b>6</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế TNDN</b>	<b>Đồng</b>	<b>15.967.731.411</b>	<b>12.191.000.000</b>	<b>14.112.528.984</b>	<b>115,76%</b>	<b>88,38%</b>
7	Thuế TNDN	Đồng	1.911.404.391	1.479.000.000	1.706.400.816	115,38%	89,27%
<b>8</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>Đồng</b>	<b>14.056.327.020</b>	<b>10.712.000.000</b>	<b>12.406.128.168</b>	<b>115,82%</b>	<b>88,26%</b>
9	Tổng số thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	Đồng	8.967.736.000	8.800.000.000	8.263.670.667	93,91%	92,15%
10	Tổng vốn đầu tư XD CB thực hiện phát sinh	Đồng	13.138.017.870	16.360.000.000	13.692.186.134	83,69%	104,22%
<b>11</b>	<b>Tỷ lệ chia cổ tức/VĐL (Dự kiến)</b>	<b>%</b>	<b>60%</b>	<b>12%</b>	<b>30%</b>	<b>250,0%</b>	<b>50,0%</b>

- Tổng doanh thu năm 2025 đạt 103,65% so với kế hoạch và tăng 3,66% so với cùng kỳ năm 2024.

- Tỷ lệ giá vốn trên doanh thu năm 2025 là 49,80% tăng 5,72% so với cùng kỳ năm 2024 nguyên nhân do chi phí nguyên liệu, vật liệu đầu vào (mua nước) tăng, sản lượng nước mua tăng 351.382 m<sup>3</sup> so với cùng kỳ năm 2024 tương ứng tăng 145,22%; chi phí lắp đặt gắn mới tăng và chi phí thi công lắp đặt công trình hệ thống cấp nước xã Hưng Thịnh, Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Chi phí bán hàng tăng 14,25% so với cùng kỳ, nguyên nhân: do chi phí nguyên vật liệu gắn mới đồng hồ miễn phí cho khách hàng tăng, đối với khoản chi phí này thì khoản mục chi phí nhân công chiếm 45,48% chi phí bán hàng phát sinh trong kỳ; Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 7,14% so với cùng kỳ, đối với khoản chi phí này thì khoản mục chi phí nhân công chiếm 61,92% chi phí quản lý phát sinh trong kỳ.

- Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2025 đạt 115,38% so với kế hoạch và giảm 10,73% so với năm 2024. Công ty thực hiện theo Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015, thuế thu nhập doanh nghiệp Công ty được hưởng mức thuế suất ưu đãi là 10% trong suốt thời gian hoạt động đối với hoạt động cung cấp nước sạch, các hoạt động còn lại áp dụng với mức thuế suất 20%.

- Lợi nhuận sau thuế năm 2025 đạt 115,82% so với kế hoạch và giảm 11,74% so với năm 2024. Nguyên nhân tăng so với kế hoạch chủ yếu: sản lượng ghi thu vượt kế hoạch 1,12%, tỷ lệ thất thoát của Công ty từ 9,12% (năm 2024) giảm xuống 8,05% (năm 2025); Doanh thu lắp đặt, sửa chữa đạt 180,88% so với kế hoạch năm 2025 và tăng 77,16% so với năm 2024.

Nhìn chung, trong năm 2025 các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh đều đạt kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông năm 2025 thông qua, trong đó: Sản lượng, Tổng doanh thu và Lợi nhuận sau thuế so với kế hoạch đều vượt kế hoạch được giao.

## **5. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản, đầu tư mua sắm, thanh lý công cụ dụng cụ**

### **5.1 Tình hình tăng, giảm tài sản cố định:**

- Tài sản cố định hữu hình tăng mới giá trị 22.101.776.098 đồng, tất cả đều hình thành từ đầu tư xây dựng cơ bản.

- Tài sản cố định vô hình tăng mới: không.

- Chi phí khấu hao TSCĐ trong năm 2025 là 3.605.545.711 đồng (trong đó: khấu hao TSCĐ hữu hình: 3.569.545.711 đồng, khấu hao TSCĐ vô hình: 36.000.000 đồng) chiếm tỉ lệ 10,16% chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Việc đầu tư, mua sắm TSCĐ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh thực hiện đúng quy định tại Quy chế tài chính của Công ty.

### **5.2 Tình hình đầu tư xây dựng cơ bản:**

Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản năm 2025 là **13.692.186.134 đồng**, bao gồm các công trình như sau:

Stt	Tên dự án	Giá trị (đồng)	Ghi chú
1	Tuyến ống cấp nước Khu phố Suối Tre	1.115.627.735	Đã hoàn thành, tăng TSCĐ trị giá: <b>4.568.010.971 đồng</b>
2	Tuyến ống truyền tải nước mặt HDPE OD280 đường Hồ Thị Hương (GĐ1: từ đường Lê A đến đường Hoàng Diệu)	731.939.638	Đã hoàn thành, tăng TSCĐ trị giá: <b>3.338.779.943 đồng</b>
3	Tuyến ống cấp nước khu vực Núi Đỏ, phường Bàu Sen	982.804.939	Đã hoàn thành, tăng TSCĐ trị giá: <b>4.169.717.268 đồng</b>

Stt	Tên dự án	Giá trị (đồng)	Ghi chú
4	Cải tạo tuyến ống cấp nước HDPE tại đường Hồ Thị Hương (đoạn từ công ty Thành Thắng đến Tạp hóa Thom Kim Sang)	151.330.234	Đã hoàn thành, tăng TSCĐ trị giá: <b>151.330.234 đồng</b>
5	Cải tạo, mở rộng tuyến ống cấp nước HDPE tại đường Phạm Lạc, phường Xuân Thanh	18.041.690	Đã hoàn thành, tăng TSCĐ trị giá: <b>140.810.517 đồng</b>
6	Phát triển tuyến ống cấp nước HDPE (phải tuyến) đường Điều Xiển (đoạn từ tạp hóa cô Chín đến UBND xã Bàu Trâm)	384.983.202	Đã hoàn thành, tăng TSCĐ trị giá: <b>384.983.202 đồng</b>
7	Chi phí Lập giấy phép Môi trường - Công ty cổ phần Cấp nước Long Khánh	133.636.364	Đã hoàn thành, phân bổ chi phí <b>618.181.819 đồng</b> trong 84 kỳ
8	Phát triển tuyến ống cấp nước HDPE tổ 11-12, khu phố Núi Tung	319.330.262	Đã hoàn thành, tăng TSCĐ trị giá: <b>319.330.262 đồng</b>
9	Tuyến ống cấp nước HDPE D110 tại đường Phạm Ngọc Thạch, phường Suối Tre	244.458.222	Đã hoàn thành, tăng TSCĐ trị giá: <b>244.458.222 đồng</b>
10	Phát triển tuyến ống cấp nước tổ 13-14-15 khu phố Núi Đỏ, phường Xuân Lập (phường Bàu Sen cũ)	946.041.961	Đã hoàn thành, tăng TSCĐ trị giá: <b>946.041.961 đồng</b>
11	Cải tạo, sửa chữa nhà Văn phòng Công ty	825.678.369	Đã hoàn thành, phân bổ chi phí <b>825.678.369</b> trong 36 kỳ
12	Phát triển tuyến ống cấp nước D160, D110 đường Lê Hồng Phong	1.629.288.831	Đã hoàn thành, tăng TSCĐ trị giá: <b>1.629.288.831 đồng</b>
13	Cải tạo và phát triển tuyến ống đường Thành Thái, phường Bảo Vinh	1.277.934.834	Đã hoàn thành, tăng TSCĐ trị giá: <b>1.277.934.834 đồng</b>
14	Tuyến ống cấp nước HDPE D110		Đã hoàn thành, tăng

Stt	Tên dự án	Giá trị (đồng)	Ghi chú
	đường Lê A và đường song hành quốc lộ 1A	345.468.105	TSCĐ trị giá: <b>345.468.105 đồng</b>
15	Phát triển tuyến ống cấp nước khu vực ấp ruộng Tre (đường Ruộng Tre - Thọ An; đường Ruộng Tre Xuân Bắc; đường số 1) và ấp 18 Gia Đình (đường Bảo Quang - Xuân Bắc)	2.653.600.664	Đã hoàn thành, tăng TSCĐ trị giá: <b>2.653.600.664 đồng</b>
16	Tuyến ống cấp nước khu phố Suối Tre (Giai đoạn 2)	1.932.021.084	Đã hoàn thành, tăng TSCĐ trị giá: <b>1.932.021.084 đồng</b>
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>13.692.186.134</b>	

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025 đã thông qua Tổng vốn đầu tư XDCB của năm là 16.360 triệu đồng. Theo danh mục kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2025 đã được thông qua thì hầu như tất cả có công trình đã và đang được thực hiện ngoại trừ 02 chi phí tư vấn chuẩn bị đầu tư Dự án xây dựng nhà máy nước mặt hồ Suối Tre và hồ Cầu Dầu đang còn vướng mắc về các thủ tục đất đai. Năm 2025, vốn đầu tư XDCB thực hiện các công trình là: 13.692 triệu đồng, đạt 83,69% so với kế hoạch và tăng 4,22% so với cùng kỳ năm 2024.

Đến ngày 31/12/2025, chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang là 26.545.456 đồng.

### 5.3 Thanh lý công cụ dụng cụ:

Trong năm, Công ty thực hiện thanh lý bán lô đồng hồ hư hỏng do thay bảo hành của khách hàng và lô công cụ dụng cụ hư hỏng (máy fax, quạt, cục nóng, máy lạnh,... đã qua sử dụng với tổng giá trị: 29.166.667 đồng theo quy định.

### 6. Tình hình phát triển khách hàng, sản xuất và tiêu thụ nước

- Căn cứ lũy kế tổng chuẩn thu tiền nước đến tháng 12/2025, tình hình cung cấp nước thể hiện qua bảng số liệu sau:

STT	Nội dung	Năm 2024		Năm 2025		Tỷ lệ (%) tăng trưởng	
		Số lượng danh bộ (đồng hồ)	Sản lượng tiêu thụ (m <sup>3</sup> /năm)	Số lượng danh bộ (đồng hồ)	Sản lượng tiêu thụ (m <sup>3</sup> /năm)	Số lượng danh bộ (đồng hồ)	Sản lượng tiêu thụ (m <sup>3</sup> /năm)
1	Tư gia	21.211	4.052.021	22.885	4.102.010	107,89%	101,23%
2	Cơ quan	388	1.029.367	381	1.125.684	98,20%	109,36%
<b>Tổng cộng</b>		<b>21.599</b>	<b>5.081.388</b>	<b>23.266</b>	<b>5.227.694</b>	<b>107,72%</b>	<b>102,88%</b>

- Số lượng khách hàng năm 2025 tăng 1.667 khách hàng so với năm 2024 (trong đó: tư gia tăng 1.674 khách hàng, cơ quan giảm 07 khách hàng) và bằng 107,72% so với năm 2024.

- Tổng sản lượng nước tiêu thụ năm 2025 tăng 146.306 m<sup>3</sup> so với năm 2024 (trong đó: tư gia tăng 49.989 m<sup>3</sup>, cơ quan tăng 96.317 m<sup>3</sup>) và bằng 102,88% so với năm 2024.

- Trong năm 2025, sản lượng sản xuất bình quân của Công ty là 13.951 m<sup>3</sup>/ngày đêm, sản lượng sản xuất bình quân đạt 100,73% công suất khai thác được cấp phép (13.850 m<sup>3</sup>/ngày đêm) nguyên nhân là do có sự thay đổi các giấy phép khai thác của Công ty được gia hạn lại trong năm 2025 do Sở Nông nghiệp và Môi trường cấp phép giảm công suất khai thác các trạm bơm (từ tháng 01/2025 ⇨ tháng 02/2025 tổng công suất: 15.210 m<sup>3</sup>/ngày đêm; từ tháng 03/2025 ⇨ tháng 09/2025 tổng công suất: 14.290 m<sup>3</sup>/ngày đêm; từ tháng 10/2025 ⇨ tháng 12/2025 tổng công suất: 13.850 m<sup>3</sup>/ngày đêm). Đồng thời, Công ty thực hiện mua nước để bổ sung nguồn nước cấp từ Công ty cổ phần Cấp nước Gia Tân với sản lượng 593.347 m<sup>3</sup> (bằng 10,44% tổng sản lượng).

## 7. Quản lý công nợ phải thu, phải trả

- Tổng số nợ phải thu và phải trả ngắn hạn thể hiện qua bảng số liệu sau:

STT	Diễn giải	Số tiền (đồng)
<b>1</b>	<b>Tổng số nợ phải thu đến ngày 31/12/2025</b>	<b>1.256.818.294</b>
	- Phải thu ngắn hạn của khách hàng (tiền nước, ...)	767.159.661
	- Trả trước cho người bán ngắn hạn	69.752.294
	- Phải thu ngắn hạn khác	544.258.098
	- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(124.351.759)
<b>2</b>	<b>Tổng số nợ phải trả đến ngày 31/12/2025</b>	<b>14.127.134.123</b>
	- Phải trả người bán ngắn hạn	4.794.724.804
	- Người mua trả tiền trước ngắn hạn	-
	- Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	819.489.549
	- Tiền lương phải trả cho người lao động	1.999.756.660
	- Chi phí phải trả ngắn hạn	516.551.619
	- Phải trả ngắn hạn khác	812.742.704
	- Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi	5.183.868.787

- Phải thu ngắn hạn cuối kỳ là số liệu tiền nước phải thu, tiền nước tồn tại thời điểm ngày 31/12/2025 là 715.189.905 đồng, chủ yếu do chuẩn thu tiền nước tháng 12/2025 còn tồn 616.678.139 đồng, sang tháng sau sẽ thu. Còn lại hóa đơn các tháng trước chưa thu được là 98.511.766 đồng, trong đó có 79.878.506 đồng là công nợ từ 06 tháng trở lên.

- Phải thu ngắn hạn khác chủ yếu là khoản lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng tính đến thời điểm 31/12/2025 có giá trị: 526.216.438 đồng.

- Đối với các khoản nợ phải thu quá hạn, Công ty tiếp tục theo dõi các khoản nợ của khách hàng sử dụng nước máy còn tồn từ năm 2017 đến năm 2025 và Hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty tại Trung tâm Kỹ thuật địa chính nhà đất tỉnh Đồng Nai (số tiền: 58.700.000 đồng). Công ty đã trích lập dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi theo đúng quy định.

- Công ty không có các khoản vay tài chính và nợ phải trả quá hạn.

## **8. Công tác tài chính kế toán**

- Công tác kế toán: tổ chức bộ máy kế toán tinh gọn, phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Chế độ lập, gửi báo cáo và chấp hành nghĩa vụ nộp ngân sách đầy đủ và đúng quy định.

- Hạch toán các nghiệp vụ rõ ràng, sắp xếp lưu trữ chứng từ thuận tiện cho công tác kiểm tra, đối chiếu số liệu; sổ kế toán mở đầy đủ theo quy định.

- Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam - Thành phố Hồ Chí Minh theo số 23/2026/KT-RSMHCM ngày 05/02/2026.

## **9. Công tác tổ chức, thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động**

- Tổng số lao động thực tế của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2025: 63 người, giảm 3,08% so với kế hoạch năm 2025 và giảm 1,56% so với thực hiện năm 2024.

- Công ty tổ chức cho cán bộ công nhân viên học các lớp chuyên môn nghiệp vụ và những chính sách thuế, triển khai văn bản nghị định.

- Hàng năm, Công ty tổ chức cho toàn thể CB.CNV khám sức khỏe định kỳ, tổ chức đi tham quan du lịch theo thỏa ước lao động tập thể quy định ban hành.

- Công ty thực hiện quy chế trả lương, thưởng và trích nộp BHXH, BHYT, BHTN theo đúng quy định. Tiền lương bình quân của Ban điều hành và Người lao động năm 2025: 13.037.634 đồng/người/tháng, tăng 27,88% so với kế hoạch.

## **II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY.**

### **1. Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.**

Trong năm 2025, Công ty thực hiện sản xuất và cung cấp nước máy phục vụ nhu cầu sử dụng của dân cư và các tổ chức trên địa bàn Long Khánh. Đồng thời, Công ty đã mua thêm nước mặt của Công ty Cổ phần nước Gia Tân để bổ sung nguồn nước cung cấp nước cho khách hàng. Chỉ tiêu về sản lượng nước sản xuất giảm 0,48% so với kế hoạch trong khi đó sản lượng ghi thu thực hiện tăng 1,12% so với kế hoạch. Tỷ lệ thất thoát năm 2025 giảm 1,45% so với kế hoạch và giảm 1,07% so với cùng kỳ năm 2024.

Hoạt động xây lắp: Công ty đã thi công, lắp đặt đồng hồ mới cho 1.781 khách hàng theo bảng chiết tính, hoàn thành thi công các công trình tuyến ống cấp nước cho khách hàng.

Việc đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm tài sản cố định phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh thực hiện theo đúng quy định Quy chế tài chính của Công ty.

Trong năm 2025, Công ty vẫn đang tiếp tục phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện chủ trương đầu tư xây dựng nhà máy nước mặt hồ Suối Tre với công suất 8.150 m<sup>3</sup>/ngày đêm và nhà máy nước mặt hồ Cầu Dầu với công suất 4.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

Nhìn chung, các chỉ tiêu về tổng doanh thu và lợi nhuận sau thuế trong năm 2025 đều vượt so với kế hoạch đã được thông qua Đại hội đồng Cổ đông.

## 2. Đánh giá tình hình tài chính của Công ty:

- Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán các chỉ tiêu cơ bản về tài chính phản ánh như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2025	Năm 2024
<b>1</b>	<b>Cơ cấu tài sản</b>			
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	41,35	52,42
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	58,65	47,58
<b>2</b>	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>			
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	14,24	11,58
	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	85,76	88,42
	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	lần	0,17	0,13
<b>3</b>	<b>Khả năng thanh toán nhanh</b>			
	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	lần	2,90	4,53
	Khả năng thanh toán nhanh	lần	2,81	4,42
<b>4</b>	<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>			
	Tỷ suất LNST/Tổng tài sản (ROA)	%	12,41	14,55
	Tỷ suất LNST/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	14,25	16,52
	Tỷ suất LNST/Doanh thu thuần (ROS)	%	26,21	31,20

Biến động cơ cấu tài sản năm 2025: Tỷ trọng tài sản ngắn hạn/tổng tài sản giảm và tỷ trọng tài sản dài hạn/tổng tài sản tăng so với năm 2024 nguyên nhân chủ yếu: đầu tư tài chính ngắn hạn năm 2025 so với năm 2024 giảm (giảm 10 tỷ đồng tương ứng giảm 22,73%) trong khi đó tài sản cố định tăng 18.496 triệu đồng tương ứng tăng 49,39% so với cùng kỳ.

Biến động cơ cấu nguồn vốn năm 2025: Tỷ trọng nợ phải trả/ tổng nguồn vốn tăng, tỷ trọng vốn chủ sở hữu/tổng nguồn vốn giảm so với năm 2024. Nguyên nhân biến động: khoản phải trả người bán ngắn hạn tăng mạnh so với năm trước (năm 2024 là 338 triệu đồng, năm 2025 là 4.795 triệu đồng), lợi nhuận sau thuế chưa phân phối giảm 30,19% so với năm 2024.

Chỉ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn và khả năng thanh toán nhanh giảm so với cùng kỳ nguyên nhân do năm 2025 khoản nợ ngắn hạn giảm so với cùng kỳ năm 2024. Các chỉ số khả năng thanh toán của Công ty vẫn đảm bảo khả năng thanh toán an toàn.

Lợi nhuận sau thuế năm 2025 thấp hơn so với năm trước, nên các chỉ số sinh lợi năm 2025 giảm so với năm 2024.

Dựa trên các chỉ số khả năng sinh lời của LKW, có thể nhận thấy sự giảm nhẹ trên tất cả các tỷ lệ sinh lời, những mức giảm này không quá lớn và Công ty vẫn duy trì được khả năng sinh lời tốt nhưng cần tập trung cải thiện kiểm soát chi phí, tối ưu hóa quy trình vận hành, cũng như sử dụng tài sản hiệu quả hơn để đảm bảo lợi nhuận bền vững trong tương lai. Nhìn chung, tình hình tài chính của Công ty năm 2025 lành mạnh khả năng thanh toán an toàn, không có rủi ro về tài chính.

#### ❖ Việc bảo toàn và phát triển vốn của Công ty

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, vốn của Công ty luôn được bảo toàn. Căn cứ quy định tại Khoản 3 Điều 23 Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025: Lãi, lỗ của doanh nghiệp là căn cứ đánh giá mức độ bảo toàn vốn của doanh nghiệp trong kỳ báo cáo.

Đó là số chênh lệch giữa tổng doanh thu và thu nhập khác trừ đi (-) tổng các khoản chi phí phát sinh trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp (bao gồm cả khoản trích lập dự phòng theo quy định). Cụ thể phương pháp đánh giá như sau:

- + Nếu số chênh lệch dương  $\Rightarrow$  doanh nghiệp có lãi  $\Rightarrow$  doanh nghiệp bảo toàn vốn.
- + Nếu số chênh lệch âm  $\Rightarrow$  doanh nghiệp bị lỗ  $\Rightarrow$  doanh nghiệp không bảo toàn vốn.

Lãi thực hiện theo Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty:

$49.609.211.005 - 35.496.682.021 = 14.112.528.984$  đồng  $> 0 \Rightarrow$  Số chênh lệch dương  $\Rightarrow$  kết quả kinh doanh của doanh nghiệp có lãi  $\Rightarrow$  doanh nghiệp bảo toàn vốn.

### III. ĐÁNH GIÁ VIỆC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.

#### 1. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2023 - 2028) gồm 05 thành viên, trong đó 03 thành viên kiêm nhiệm trong Ban điều hành và 02 thành viên không điều hành: 01 Chủ tịch HĐQT không chuyên trách và 01 thành viên ngoài Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp định kỳ, ban hành 06 Nghị quyết, 11 Quyết định và Quy chế theo đúng định hướng chiến lược phát triển của Công ty và phù hợp với các quy định của pháp luật.

Trong năm 2025, HĐQT đã thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2024 theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

*DVT: đồng*

Stt	Chỉ Tiêu	Số tiền	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	25.000.000.000	
2	Tổng lợi nhuận sau thuế được phân phối	14.056.327.020	
3	Trích lập các quỹ	6.911.411.970	
a	Quỹ đầu tư phát triển (40%)	5.622.530.808	
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi 8%)	1.124.506.162	
	+ <i>Quỹ khen thưởng Người lao động (4%)</i>	562.253.081	
	+ <i>Quỹ phúc lợi (4%)</i>	562.253.081	
c	+ <i>Quỹ công tác xã hội - cộng đồng</i>	-	
d	Quỹ thưởng của Người quản lý (1,5 tháng lương bình quân thực hiện của Người quản lý)	164.375.000	
4	Lợi nhuận còn lại năm 2024 sau khi trích lập các quỹ	7.144.915.050	
5	Lợi nhuận còn lại các năm trước chuyển sang	17.431.692.461	
6	Tổng lợi nhuận còn lại	24.576.607.511	
7	Tỷ lệ chia cổ tức/VĐL (*)	60%	
	<i>Số tiền chia cổ tức</i>	15.000.000.000	
8	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2025	9.576.607.511	

Hội đồng quản trị đã thống nhất và chọn Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty theo sự uỷ quyền của Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

## 2. Đánh giá hoạt động của Giám đốc và người điều hành khác

Ban Giám đốc Công ty gồm 03 thành viên, mỗi thành viên đều phát huy vai trò trách nhiệm của mình trong công việc. Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, thực hiện việc quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

Trong các cuộc họp HĐQT, Ban Giám đốc báo cáo cho Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh thực hiện trong kỳ, trình bày phương hướng kế hoạch trong thời gian tới để HĐQT xem xét, đánh giá kết quả thực hiện và định hướng nhiệm vụ cho các quý tiếp theo.

Định kỳ hàng tháng, Ban Giám đốc tổ chức họp giao ban với Trưởng phó các bộ phận tại Công ty nhằm nắm bắt tình hình hoạt động của từng đơn vị; các vướng mắc, khó khăn trong điều hành, quản lý hoạt động kinh doanh từ đó đề ra các giải pháp thực hiện nhằm đạt được kết quả tốt nhất.

Việc trích lập và phân phối quỹ tiền lương của Ban điều hành, Người lao động đã được thực hiện theo Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT ngày 18/12/2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Long Khánh về việc chấp thuận vận

dụng thống nhất Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 và Thông tư 003/2025/TT-BNV ngày 28/04/2025 để xác định quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2025.

Trong năm 2025, Ban Điều hành Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ các chỉ tiêu về tổng doanh thu và lợi nhuận sau thuế mà Đại hội đồng cổ đông thường niên đã thông qua.

### 3. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban kiểm soát, Giám đốc, Ban quản lý điều hành và cổ đông

Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích chung của Công ty và các cổ đông, tuân thủ các qui định pháp luật, Điều lệ và quy chế của Công ty.

Ban kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị để nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi, góp ý với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp.

Ban Kiểm soát đã tham gia phối hợp góp ý việc ban hành các quy chế của Công ty.

Trong quá trình Ban kiểm soát làm việc, Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty đã tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ. Các phòng ban, bộ phận đã phối hợp cung cấp các tài liệu, hồ sơ giúp Ban Kiểm soát hoàn thành công tác kiểm tra, giám sát.

Đối với cổ đông: Ban Kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông.

### 4. Đánh giá về giao dịch giữa Công ty với tổ chức có liên quan với Công ty

- Giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Thời điểm giao dịch với Công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	Công ty mẹ chiếm 51% vốn điều lệ.	3600259296; 26/09/2022; SKHĐTĐN	Năm 2025	Chi trả cổ tức năm 2024: 7.650.000.000 đồng	
2	Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	Công ty cùng chịu chung sự kiểm soát.	3600449307; 17/04/2023; Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Đồng Nai.	Năm 2025	Cung cấp nước sạch hàng tháng: 37.363.500 đồng.	
3	Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	Công ty cùng chịu chung sự kiểm soát.	3600449307; 17/04/2023; Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Đồng Nai.	Năm 2025	Chi trả cổ tức năm 2024: 588.000.000 đồng	

- Giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: Như mục 1.

#### **IV. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025**

Ban kiểm soát Nhiệm kỳ IV (2023-2028) gồm 03 thành viên, các thành viên đều hoạt động kiêm nhiệm. Ban kiểm soát thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và tiến hành phân công công việc cho từng thành viên như sau:

- **Bà Nguyễn Thị Mai Hạnh (Trưởng BKS):** Lập kế hoạch và triển khai thực hiện kiểm tra hoạt động của Ban kiểm soát; giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên; Xem xét việc ban hành và thực hiện các Nghị quyết, Quyết định nội bộ trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty; Kiểm tra tính hợp pháp và trung thực của BCTC đối với phần chi phí lương và nhân công; Kiểm tra chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty và các nội dung còn lại.

- **Bà Lê Thị Hiền (Thành viên BKS):** Kiểm tra công tác đầu tư xây dựng cơ bản: đầu tư mới, cải tạo sửa chữa các dự án công trình do Công ty đầu tư và các dự án công trình khác; Kiểm tra công tác ký kết hợp đồng, thực hiện các hợp đồng kinh tế xây dựng cơ bản giữa Công ty và nhà thầu; Kiểm tra việc tuân thủ trong công tác xây dựng cơ bản theo quy định hiện hành.

- **Bà Nguyễn Thị Hồng Châu (Thành viên BKS):** Kiểm tra doanh thu và các công nợ phải thu, phải trả; kiểm tra tình hình thực hiện nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước (trừ phần thuế thu nhập cá nhân); kiểm tra tình hình tăng giảm tài sản cố định của Công ty; Kiểm tra công tác ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế (trừ các hợp đồng liên quan đến XD/CB); kiểm tra việc phân chia cổ tức và trích lập các quỹ của Công ty hàng năm theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên.

Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã tổ chức 03 phiên họp. Nội dung các phiên họp, trao đổi tập trung vào những vấn đề sau:

- Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Ban kiểm soát.
- Lập kế hoạch hoạt động kiểm tra trong năm 2025.
- Kiểm tra, theo dõi và giám sát việc quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp hồ sơ chứng từ kế toán và báo cáo tài chính theo quý, báo cáo tài chính năm 2024 và 06 tháng đầu năm 2025.

Ban kiểm soát cũng thường xuyên trao đổi với nhau qua điện thoại, email nhằm hoàn thành nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

##### **1. Tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2025 của Ban kiểm soát:**

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ được quy định. Cụ thể như sau:

- Thực hiện kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc

quản lý và điều hành Công ty; việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty trong quản lý, điều hành; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc trong việc triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025, việc thực hiện quy chế quản trị nội bộ, quy chế tài chính, các quy chế về quản trị doanh nghiệp...

- Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư XD CB, việc chấp hành chế độ, chính sách Nhà nước, việc thực hiện chính sách đối với người lao động, quan hệ với cổ đông, nghĩa vụ công bố thông tin và các nghĩa vụ của công ty đại chúng..

- Xem xét tính hợp lệ và sự phù hợp các quyết định của HĐQT, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành sản xuất, đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty và đảm bảo lợi ích của các cổ đông.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý điều hành, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

- Xem xét, kiểm tra Báo cáo tài chính 06 tháng, hàng năm của doanh nghiệp. Phối hợp với Phòng Tài chính kế toán làm rõ các nội dung trong Báo cáo tài chính, đảm bảo tính hợp lệ trong công tác kế toán và quản trị tài chính doanh nghiệp. Thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng, năm 2025. Xem xét các báo cáo soát xét, báo cáo tài chính đã kiểm toán của tổ chức kiểm toán độc lập.

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị để nắm bắt được các chủ trương, kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng quý, 06 tháng, năm.

- Báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

## 2. Thu nhập, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát:

Tổng kết tiền thù lao, tiền thưởng và các lợi ích khác của từng thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2025 như sau:

*ĐVT: đồng*

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tiền thù lao năm 2025	Tiền thưởng (Quỹ thưởng NQL năm 2024)	Tổng cộng
1	Nguyễn Thị Mai Hạnh	Trưởng BKS	60.000.000	7.000.000	67.000.000
2	Lê Thị Hiền	Thành viên	48.000.000	6.000.000	54.000.000
3	Nguyễn Thị Hồng Châu	Thành viên	48.000.000	6.000.000	54.000.000
<b>Tổng cộng</b>			<b>156.000.000</b>	<b>19.000.000</b>	<b>175.000.000</b>

- Tiền thù lao của Ban Kiểm soát được thực hiện Theo Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT ngày 18/12/2025 Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh chấp thuận vận dụng thống nhất Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 và

Thông tư số 003/2025/TT-BNV ngày 28/04/2025 của Bộ Nội Vụ hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong Doanh nghiệp Nhà nước để xác định quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2025.

- Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2025 là 14.557.407 đồng (chi phí tham quan du lịch).

### **3. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2026:**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát và phương hướng sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban kiểm soát dự kiến kế hoạch nhiệm vụ hoạt động trong năm 2026 như sau:

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị của Công ty.

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản của Công ty.

- Kiểm tra định kỳ sổ sách, chứng từ kế toán, các tài liệu có liên quan. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm. Lập các báo cáo cho Ban điều hành, Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo quy định.

- Giám sát sự phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty và Ban Kiểm soát.

- Thực hiện các công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ Công ty, quy chế hoạt động của Ban kiểm soát hoặc do Đại hội đồng cổ đông yêu cầu.

- Các khoản ngân sách hoạt động của Ban kiểm soát năm 2026 dự kiến: 40 triệu đồng (gồm chi phí đào tạo, tham quan du lịch và các khoản phụ cấp theo quy định của Công ty).

## **V. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Sau khi thực hiện công tác kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 tại Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh, Ban Kiểm soát có một số nhận xét và kiến nghị sau:

### **1. Nhận xét:**

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị, Ban điều hành và cùng toàn thể cán bộ, nhân viên Công ty đã nỗ lực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trong công tác hoạt động sản xuất kinh doanh. Tổng doanh thu và lợi nhuận sau thuế đều vượt so với kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra. Tỷ lệ thất thoát giảm đáng kể so với kế hoạch và giảm so với cùng kỳ năm 2024.

- Tập trung đẩy mạnh công tác chống thất thoát nước: thay đồng hồ cho khách hàng sử dụng lâu năm, thay thế, cải tạo đường ống cũ, kịp thời sửa chữa

ống bê... Thực hiện phân vùng và tách mạng hệ thống các tuyến ống cấp nước nhằm giảm tỷ lệ thất thoát cho Công ty.

- Chất lượng nguồn nước các trạm bơm được Trung Tâm kiểm soát Bệnh tật thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai kiểm tra hàng tháng, đảm bảo nguồn nước sạch cung cấp cho khách hàng.

- Công tác nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ khách hàng được Công ty tiếp tục chú trọng quan tâm thực hiện.

- Chú trọng công tác đào tạo chuyên môn cho cán bộ nhân viên công ty giúp nâng cao năng lực và trách nhiệm trong công việc, đáp ứng được yêu cầu phát triển của Công ty.

- Công ty thực hiện công bố thông tin theo quy định của Luật Chứng khoán đối với công ty đại chúng đầy đủ và kịp thời.

## **2. Kiến nghị:**

Trên cơ sở hoạt động kiểm tra, giám sát trong năm 2025, Ban Kiểm soát đề xuất một số kiến nghị sau:

- Ban điều hành tiếp tục chỉ đạo các phòng ban xây dựng và hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ phục vụ cho việc điều hành được thống nhất.

- Công ty tiếp tục thực hiện các chủ trương, định hướng giúp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh nhằm bảo toàn và phát triển vốn.

- Xây dựng các giải pháp nhằm tăng sản lượng nước bán ra, duy trì và phát triển khách hàng, nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty.

- Tập trung nhiệm vụ chống thất thoát. Tăng cường công tác quản lý mạng, công tác kiểm tra đường ống, kiểm tra đồng hồ khách hàng và quản lý ghi thu.

- Triển khai kế hoạch mở rộng mạng lưới cấp nước cho các KCN và khu dân cư theo kế hoạch, phát triển khách hàng sử dụng nước nhằm tăng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận cho Công ty.

- Tiếp tục thực hiện công tác quản trị tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh, theo dõi và thu hồi các khoản công nợ phải thu.

- Tiếp tục kế hoạch công tác phòng chống thất thoát nước để giảm tỷ lệ thất thoát nhằm mang lại hiệu quả cho Công ty. Lập kế hoạch phân kỳ sửa chữa và cải tạo các hệ thống nước, thay bảo hành đồng hồ khách hàng để đảm bảo tình hình tài chính của Công ty.

- Tiếp tục cập nhật văn bản pháp luật trong hoạt động xây dựng, hoạt động đấu thầu và hoạt động sản xuất kinh doanh để thực hiện theo đúng quy định.

- Công ty tiếp tục làm việc với các cơ quan, sở ban ngành có liên quan để giải quyết các vấn đề lĩnh vực đất đai và tài nguyên nước tại văn phòng và các trạm bơm của Công ty.

- Tiếp tục làm việc với các sở ngành liên quan để triển khai Dự án nhà máy nước hồ Cầu Dầu công suất 4.000 m<sup>3</sup>/ngày và hồ Suối Tre công suất 8.150 m<sup>3</sup>/ngày theo trong kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2025.

- Tăng cường việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác sản xuất kinh doanh và điều hành quản lý.

Trên đây là Báo cáo của Ban kiểm soát về việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị; Giám đốc Công ty năm 2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
  - HĐQT, BGĐ Công ty;
  - Lưu VT, BKS .
- (Tài liệu ĐHCĐ)

**TM.BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Thị Mai Hạnh**

Số: 01/TTr- HĐQT-LKW

Long Khánh, ngày 16 tháng 03 năm 2026

## TỜ TRÌNH

V/v thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2025; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh;

Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Công ty;

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2025; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2026 như sau:

**I. Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2025:**

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Vốn điều lệ	25.000.000.000
2	Tổng lợi nhuận sau thuế được phân phối	12.406.128.168
3	Trích lập các quỹ	5.744.757.676
a	- Quỹ đầu tư phát triển (30%)	3.721.838.450
b	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (15,31%)	1.898.857.944
c	- Quỹ công tác xã hội cộng đồng (1%)	124.061.282
4	Lợi nhuận còn lại năm 2025 sau trích lập các quỹ	6.661.370.492
5	Lợi nhuận còn lại các năm trước chuyển sang	9.576.607.511
6	Tổng lợi nhuận còn lại	16.237.978.003
7	Tỷ lệ chia cổ tức/VĐL (*)	30%
	- Số tiền chia cổ tức	7.500.000.000
8	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2026	8.737.978.003

(\*) Ủy quyền cho HĐQT tổ chức việc thực hiện chi trả cổ tức năm 2025.

**II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2026:**

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Vốn điều lệ	25.000.000.000
2	Tổng lợi nhuận sau thuế được phân phối	10.520.000.000
3	Trích lập các quỹ	4.926.000.000
a	- Quỹ đầu tư phát triển (30%)	3.156.000.000
b	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (15,83%)	1.664.800.000
c	- Quỹ công tác xã hội cộng đồng (1%)	105.200.000
4	Lợi nhuận còn lại năm 2026 sau trích lập các quỹ	5.594.000.000
5	Lợi nhuận còn lại các năm trước chuyển sang	8.737.978.003
6	Tổng lợi nhuận còn lại năm 2026	14.331.978.003
7	Tỷ lệ chia cổ tức/VĐL ( dự kiến)	12%
	- Số tiền chia cổ tức	3.000.000.000
8	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau	11.331.978.003

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BGD Công ty;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu Tky Cty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lê Thành Trung**

Số: 04/TTr-HĐQT-LKW

Long Khánh, ngày 10 tháng 03 năm 2026

## TỜ TRÌNH

V/v quyết toán Quỹ thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2025; Kế hoạch chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2026.

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh.

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo quyết toán Quỹ thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách năm 2025 và Kế hoạch chi trả tiền thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2026 như sau:

### 1. Quyết toán Quỹ thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2025:

- Quỹ thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách: 540.000.000 đồng.

### 2. Kế hoạch chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách năm 2026:

- Quỹ thù lao kế hoạch của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách: 540.000.000 đồng.

Stt	Nội dung	Số lượng	Tiền thù lao (đồng/người/tháng)
a	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	1	8.000.000
b	Thành viên Hội đồng quản trị	4	6.000.000
c	Trưởng Ban kiểm soát	1	5.000.000
d	Thành viên Ban kiểm soát	2	4.000.000

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BGĐ Công ty;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu Tky Cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 3600979223 - C.T.C.A  
CÔNG TY  
CÓ PHẦN  
CẤP NƯỚC  
LONG KHÁNH  
TỈNH ĐỒNG NAI

Lê Thành Trung



Số: 01/TTr-BKS-LKW

Long Khánh, ngày 09 tháng 03 năm 2026

## TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn Công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

*Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026*

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh;

Ban kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty như sau:

- 1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;**
- 2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam;**
- 3. Công ty TNHH Kiểm toán VACO.**

Công ty kiểm toán trên hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, nằm trong danh sách các Công ty kiểm toán đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 và được cung cấp dịch vụ kiểm toán cho các Công ty niêm yết theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

Đồng thời ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn 01 Công ty trong số các Công ty theo danh sách trên để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính trong năm 2026 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét, thông qua.

Trân trọng!

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- TV.HĐQT, BGĐ Công ty;
- TV.BKS Công ty;
- Lưu VT-T.ky Cty.

**Nguyễn Thị Mai Hạnh**

**TỜ TRÌNH**

**V/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh**

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh.

Để đảm bảo hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành và nhiệm vụ sản xuất kinh doanh hiện nay của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

(Phụ lục điều chỉnh đính kèm)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BGĐ Công ty;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu: Tky Cty.



**Lê Thành Trung**



**PHỤ LỤC**  
**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

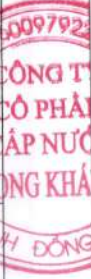
(đính kèm tờ trình số 05/TTr-HĐQT-LKW ngày 10/03/2026 của Hội đồng quản trị Công ty)

Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Giải trình
<p><b>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</b></p> <p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>a) .....</p> <p>b) “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022;</p> <p>.....</p>	<p><b>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</b></p> <p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>a) .....</p> <p>b) “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025;</p> <p>.....</p>	<p>Căn cứ Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp</p>
<p><b>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</b></p> <p>.....</p> <p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:</p> <p>- Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai</p> <p>.....</p>	<p><b>Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</b></p> <p>.....</p> <p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:</p> <p>- Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Long Khánh, tỉnh Đồng Nai</p> <p>.....</p>	<p>Điều chỉnh địa chỉ Công ty do thực hiện sáp nhập địa giới hành chính theo Nghị quyết của Quốc hội</p>



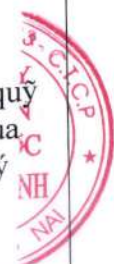
Nội dung Điều lệ hiện tại			Nội dung điều chỉnh, bổ sung			Giải trình
<b>Điều 4. Ngành, nghề và mục tiêu hoạt động</b> 1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:			<b>Điều 4. Ngành, nghề và mục tiêu hoạt động</b> 1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:			
<b>STT</b>	<b>Tên ngành</b>	<b>Mã ngành</b>	<b>Stt</b>	<b>Tên ngành</b>	<b>Mã ngành</b>	
1	.....	.....	1	.....	.....	
2	.....	.....	2	.....	.....	
3	.....	.....	3	.....	.....	
4	Xây dựng công trình công ích Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi.	4220	4	Xây dựng công trình cấp, thoát nước - Xây dựng các công trình cấp thoát nước	4222	
5	.....	.....	5	.....	.....	
6	.....	.....	6	.....	.....	
7	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông.	4210	7	Xây dựng công trình đường bộ	4212	
8	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất nước tinh khiết đóng chai (không sản xuất tại trụ sở; chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm).	1104	8	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất nước tinh khiết đóng chai (không sản xuất tại trụ sở; chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm).	1105	
9	.....	.....	9	.....	.....	
10	Xây dựng nhà các loại Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng.	4100	10	Xây dựng nhà để ở	4101	

Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Giải trình
<p><b>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan</p>	<p><b>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan; kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Căn cứ khoản 18 Điều 1 Luật số 76/2025/QH15</p>
<p><b>Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:</p> <p>.....</p> <p>d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);</p> <p>.....</p>	<p><b>Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố, mối quan hệ gia đình được quy định tại khoản 22 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:</p> <p>.....</p> <p>d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị/ Hội đồng thành viên của công ty khác);</p> <p>.....</p>	<p>Theo thực tế công tác chuẩn bị hồ sơ nhân sự và Căn cứ khoản 78 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP</p>


  
 009792  
 CÔNG TY  
 CỔ PHẦN  
 TẬP ĐOÀN  
 KINH KHÁ  
 HỘI ĐỒNG

Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Giải trình
<p>e. Thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).</p> <p>.....</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>.....</p> <p>c) Chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác;</p> <p>.....</p>	<p>e. Thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị/ Hội đồng thành viên, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).</p> <p>.....</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>.....</p> <p>c) Chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác;</p> <p>.....</p>	
<p><b>Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>.....</p> <p>3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.</p> <p>.....</p>	<p><b>Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>.....</p> <p>3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị phải đảm bảo có tối thiểu 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.</p> <p>.....</p>	<p>Căn cứ khoản 79 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP</p>
<p><b>Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>1.....</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ này và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>a).....</p> <p>.....</p> <p>r) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p><b>Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>1.....</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ này và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>a).....</p> <p>.....</p> <p>r) Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị Công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Người phụ trách quản trị Công ty và người quản lý khác của Công ty.</p> <p>s) Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.</p>	<p>Căn cứ khoản 81 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP</p>

Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Giải trình
	t) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.	
<p><b>Điều 27. Thù lao, tiền lương, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>4. Các thành viên Hội đồng quản trị được nhận tiền thưởng từ quỹ tiền thưởng của người quản lý do Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Mức thưởng cho Chủ tịch và từng thành viên do Hội đồng quản trị quyết định.</p>	<p><b>Điều 27. Thù lao, tiền lương, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>4. Các thành viên Hội đồng quản trị được nhận tiền thưởng theo Quy chế Thưởng của Công ty. Mức tiền thưởng của Chủ tịch và từng thành viên Hội đồng quản trị tạm chi trong năm do Hội đồng quản trị phê duyệt và sẽ được trình Đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất thông qua.</p>	Do không còn quỹ tiền thưởng của người quản lý
<p><b>Điều 39. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm soát</b></p> <p>3. Các thành viên Ban Kiểm soát được nhận tiền thưởng từ quỹ tiền thưởng của người quản lý do Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; Mức thưởng cho Trưởng Ban và từng thành viên do Hội đồng quản trị quyết định.</p>	<p><b>Điều 39. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm soát</b></p> <p>3. Các thành viên Ban Kiểm soát được nhận tiền thưởng theo Quy chế Thưởng của Công ty. Mức tiền thưởng của Trưởng Ban và từng thành viên Ban Kiểm soát tạm chi trong năm do Hội đồng quản trị phê duyệt và sẽ được trình Đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất thông qua.</p>	Do không còn quỹ tiền thưởng của người quản lý
<p><b>Điều 47. Phân phối lợi nhuận</b></p> <p>.....</p> <p>7. Công ty trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế hàng năm sau khi đã bù đắp các khoản lỗ của các năm trước (nếu có), bao gồm: quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng phúc lợi người lao động, quỹ thưởng của người quản lý, quỹ công tác xã hội cộng đồng, quỹ thưởng cho các cá nhân, đơn vị hữu quan và quỹ khác nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p>	<p><b>Điều 47. Phân phối lợi nhuận</b></p> <p>.....</p> <p>7. Sau khi bù đắp khoản lỗ của các năm trước (nếu có), Công ty trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế bao gồm: Quỹ đầu tư phát triển; Quỹ khen thưởng, phúc lợi; Quỹ thưởng cho các cá nhân, đơn vị hữu quan; Quỹ công tác xã hội cộng đồng.</p>	Quy định cho phù hợp tình hình thực tế



**TỜ TRÌNH**

**V/v sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị  
Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh**

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh.

Để đảm bảo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

(Phụ lục điều chỉnh đính kèm)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- HDQT, BGD Công ty;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu: Tky Cty.





## PHỤ LỤC

### SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

(đính kèm tờ trình số 06/TTr-HĐQT-LKW ngày 10/03/2026 của Hội đồng quản trị Công ty)

Nội dung Quy chế hiện tại	Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Giải trình
<p>Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;</p> <p>Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;</p> <p>Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>.....</p>	<p>Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019 QH14 ngày 26/11/2019 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;</p> <p>Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025;</p> <p>Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025;</p> <p>.....</p>	<p>Cập nhật các căn cứ Luật, Nghị định mới</p>
<p><b>Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị</b></p> <p>1.....</p> <p>.....</p> <p>d) Thay mặt Hội đồng quản trị ký hợp đồng lao động, quyết định bổ nhiệm đối với Ban Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty; ký hợp đồng ủy quyền đại diện phần vốn góp của Công ty với người đại diện phần vốn của Công ty tại các doanh nghiệp khác;</p> <p>e) Được chủ động thay mặt Hội đồng quản trị ký hồ sơ, giải quyết các công việc và báo cáo kết quả với Hội đồng quản trị trong phiên họp gần nhất:</p> <p>- Ký các văn bản chấp thuận chủ trương theo Tờ trình, văn bản xin ý kiến của Giám đốc Công ty liên quan đến người lao động thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc Công ty;</p>	<p><b>Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị</b></p> <p>1.....</p> <p>.....</p> <p>d) Thay mặt Hội đồng quản trị ký hợp đồng lao động, quyết định bổ nhiệm đối với Ban Giám đốc, Kế toán trưởng/Phụ trách Kế toán Công ty; ký hợp đồng ủy quyền đại diện phần vốn góp của Công ty với người đại diện phần vốn của Công ty tại các doanh nghiệp khác;</p> <p>đ) Được chủ động thay mặt Hội đồng quản trị ký hồ sơ, giải quyết các công việc và báo cáo kết quả với Hội đồng quản trị trong phiên họp gần nhất:</p> <p>- Ký các văn bản chấp thuận chủ trương theo Tờ trình, văn bản xin ý kiến của Giám đốc Công ty;</p>	<p>Bổ sung các chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của HĐQT Công ty.</p>



Nội dung Quy chế hiện tại	Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Giải trình
<p>+ Phê duyệt kế hoạch điều động, luân chuyển cán bộ, người lao động hàng năm;</p> <p>+ Thông qua danh sách quy hoạch, rà soát bổ sung quy hoạch cán bộ quản lý cấp Công ty, danh sách giới thiệu cán bộ quy hoạch là người đại diện phần vốn của Công ty.</p> <p>.....</p> <p>4. Hội đồng quản trị ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, phối hợp cùng Ban Giám đốc Công ty và các phòng ban liên quan trong việc thực hiện rà soát, xem xét thông qua các hồ sơ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên của công ty.</p>	<p>+ Phê duyệt các chủ trương liên quan đến công tác cán bộ thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc Công ty;</p> <p>+ Phê duyệt kế hoạch điều động, luân chuyển cán bộ, người lao động hàng năm;</p> <p>+ Phê duyệt danh sách quy hoạch, rà soát bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo Công ty; Thông qua danh sách quy hoạch, rà soát bổ sung quy hoạch cán bộ quản lý cấp Công ty, danh sách giới thiệu cán bộ quy hoạch là người đại diện phần vốn của Công ty.</p> <p>.....</p> <p>4. Hội đồng quản trị ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, phối hợp cùng Ban Giám đốc Công ty và các phòng ban liên quan trong việc thực hiện rà soát, xem xét thông qua kế hoạch tổ chức họp, hồ sơ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.</p>	<p>Làm rõ các nội dung tại Quy chế hiện hành</p>
<p><b>Điều 8. Các tiêu ban giúp việc Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Khi cần thiết, Hội đồng quản trị có thể thành lập hoặc giải thể các tiêu ban giúp việc Hội đồng quản trị. Cán bộ của các tiêu ban này có thể do Hội đồng quản trị cử cán bộ Công ty kiêm nhiệm hoặc thuê chuyên gia nếu thấy cần thiết.</p> <p>2. Các tiêu ban làm việc theo quyết định của Hội đồng quản trị.</p>	<p><b>Điều 8. Cơ quan giúp việc của Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Khi cần thiết, Hội đồng quản trị có thể thành lập hoặc giải thể các tiêu ban giúp việc Hội đồng quản trị. Cán bộ của các tiêu ban này có thể do Hội đồng quản trị cử cán bộ Công ty kiêm nhiệm hoặc thuê chuyên gia nếu thấy cần thiết.</p> <p>2. Các tiêu ban làm việc theo quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Hội đồng quản trị có quyền thành lập các cơ quan giúp việc khác được thể hiện thông qua nghị quyết Hội đồng quản trị.</p>	<p>Làm rõ, bổ sung nội dung tại Quy chế hiện hành</p>



Số: 07/TTr- HĐQT-LKW

Long Khánh, ngày 10 tháng 03 năm 2026

**TỜ TRÌNH**

**V/v sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát  
Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh**

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15;*

*Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh.*

Để đảm bảo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh.

*(Phụ lục điều chỉnh đính kèm)*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BGD Công ty;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu: Tky Cty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,  
CHỦ TỊCH**



**Lê Thành Trung**



## PHỤ LỤC

### SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CP CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

(đính kèm tờ trình số 07/TTr-HĐQT-LKW ngày 10/03/2026 của Hội đồng quản trị Công ty)

Nội dung Quy chế hiện tại	Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Giải trình
<p>Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;</p> <p>Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;</p> <p>Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p>	<p>Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019 QH14 ngày 26/11/2019 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;</p> <p>Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025;</p> <p>Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025;</p>	<p>Cập nhật các căn cứ Luật, Nghị định mới</p>

**TỜ TRÌNH**  
**V/v sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị**  
**Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh**

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15;*

*Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh.*

Để đảm bảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh.

*(Phụ lục điều chỉnh đính kèm)*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- HDQT, BGD Công ty;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu: Tky Cty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
**Lê Thành Trung**



**PHỤ LỤC**  
**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CP CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

(đính kèm tờ trình số 08/TTr-HDQT-LKW ngày 10/03/2026 của Hội đồng quản trị Công ty)

Nội dung Quy chế hiện tại	Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Giải trình
<p>Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;</p> <p>Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;</p> <p>Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p>	<p>Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019 QH14 ngày 26/11/2019 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;</p> <p>Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025;</p> <p>Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025;</p>	<p>Cập nhật các căn cứ Luật, Nghị định mới</p>
<p><b>Điều 7. Quy định về đánh giá hàng năm, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác</b></p> <p>.....</p> <p>2. Khen thưởng: Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm quyết định việc trích quỹ khen thưởng đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác.</p> <p>Căn cứ vào kết quả đánh giá hàng năm, Hội đồng quản trị quyết định việc chi thưởng đối với các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác.</p> <p>.....</p>	<p><b>Điều 7. Quy định về đánh giá hàng năm, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác</b></p> <p>.....</p> <p>2. Khen thưởng:</p> <p>Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh và căn cứ kết quả đánh giá hàng năm, các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác được nhận tiền thưởng theo quy chế thưởng của Công ty.</p> <p>.....</p>	<p>Do không còn quỹ tiền thưởng của người quản lý</p>

Long Khánh, ngày 31 tháng 03 năm 2026

## BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT

### Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh năm 2026

Vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 31 tháng 03 năm 2026, tại Hội trường công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh, Ban kiểm phiếu gồm:

Ông: Phạm Huỳnh Quang thuận Chức vụ: Trưởng ban.

Ông: Đào Đại Phong Chức vụ: Thành Viên.

Bà: Nguyễn Thị Thùy Diệu Chức vụ: Thành Viên.

Đã tiến hành kiểm phiếu các nội dung biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025:

Số lượng cổ đông tham gia: 12 người.

Trong đó tham gia trực tiếp: 12 người.

Số lượng cổ đông ủy quyền: 16 người.

Đại diện cho: **1.514.161** cổ phần.

Chiếm: **60,57 %** số cổ phần có quyền biểu quyết.

Đã tiến hành kiểm Phiếu biểu quyết biểu quyết các nội dung do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát trình trước Đại hội với những nội dung như sau:

- Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông được ủy quyền tham dự họp là 12 cổ đông, đại diện cho 1.514.161 cổ phần (tương ứng 1.514.161 phiếu biểu quyết), chiếm 60,57% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Tổng số tờ Phiếu biểu quyết phát ra: **12** phiếu, tương ứng **1.514.161** phiếu biểu quyết.

- Tổng số tờ Phiếu biểu quyết thu về **12** phiếu, tương ứng **1.514.161** phiếu biểu quyết.

Kết quả kiểm Phiếu biểu quyết như sau:

#### 1. Thông qua danh sách nhân sự Ban Kiểm phiếu

##### \* Kết quả biểu quyết:

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **12** phiếu, đại diện cho: **1.514.161** phiếu biểu quyết, chiếm **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **12** phiếu, đại diện cho: **1.514.161** phiếu biểu quyết, chiếm **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** phiếu, đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** phiếu, đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** phiếu, đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí 100% thông qua danh sách nhân sự Ban Kiểm phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

## **2. Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội**

### **\* Kết quả biểu quyết:**

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **12** phiếu, đại diện cho: **1.514.161** phiếu biểu quyết, chiếm **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **12** phiếu, đại diện cho: **1.514.161** phiếu biểu quyết, chiếm **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** phiếu, đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** phiếu, đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** phiếu, đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí 100% thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.

## **3. Thông qua chương trình Đại hội**

### **\* Kết quả biểu quyết:**

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **12** phiếu, đại diện cho: **1.514.161** phiếu biểu quyết, chiếm **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **12** phiếu, đại diện cho: **1.514.161** phiếu biểu quyết, chiếm **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** phiếu, đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** phiếu, đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí 100% thông qua Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.

**3. Thông qua Báo cáo số 02/BC-HĐQT-LKW ngày 10/3/2026 của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.**

**\* Kết quả biểu quyết:**

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 phiếu, đại diện cho: 1.514.161 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 12 phiếu, đại diện cho: 1.514.161 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

**4. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025**

**\* Kết quả biểu quyết:**

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 phiếu, đại diện cho: 1.514.161 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 12 phiếu, đại diện cho: 1.514.161 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

**5. Thông qua Báo cáo số 03/BC-HĐQT-LKW ngày 10/3/2026 của Hội đồng quản trị về tình hình quản trị; kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2025; Phương hướng hoạt động năm 2026.**

**\* Kết quả biểu quyết:**

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **12** phiếu, đại diện cho: **1.514.161** phiếu biểu quyết, chiếm **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **12** phiếu, đại diện cho: **1.514.161** phiếu biểu quyết, chiếm **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** phiếu, đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** phiếu, đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** phiếu, đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

**6. Thông qua Báo cáo số 02/BC-BKS-LKW ngày 09/3/2026 của Ban kiểm soát về việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động SXKD, kết quả giám sát đối với HĐQT, Giám đốc Công ty năm 2025.**

**\* Kết quả biểu quyết:**

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **12** phiếu, đại diện cho: **1.514.161** phiếu biểu quyết, chiếm **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **12** phiếu, đại diện cho: **1.514.161** phiếu biểu quyết, chiếm **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** phiếu, đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** phiếu, đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** phiếu, đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

**7. Thông qua Tờ trình số 09/TTr-HĐQT-LKW ngày 16/3/2026 của Hội đồng quản trị về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2025; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2026.**

**\* Kết quả biểu quyết:**

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **12** phiếu, đại diện cho: **1.514.161** phiếu biểu quyết, chiếm **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **12** phiếu, đại diện cho: **1.514.161** phiếu biểu quyết, chiếm **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** phiếu, đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** phiếu, đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** phiếu, đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

**8. Thông qua Tờ trình số 04/TTr-HĐQT-LKW ngày 10/3/2026 của Hội đồng quản trị về quyết toán quỹ thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2025; Kế hoạch chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2026;**

**\* Kết quả biểu quyết:**

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **12** phiếu, đại diện cho: **1.514.161** phiếu biểu quyết, chiếm **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **12** phiếu, đại diện cho: **1.514.161** phiếu biểu quyết, chiếm **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** phiếu, đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** phiếu, đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** phiếu, đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

223  
TY  
AN  
JOC  
IANI  
NG

**9. Thông qua Tờ trình số 01/TTr-BKS-LKW ngày 09/3/2026 của Ban kiểm soát về lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026**

**\* Kết quả biểu quyết:**

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **12** phiếu, đại diện cho: **1.514.161** phiếu biểu quyết, chiếm **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **12** phiếu, đại diện cho: **1.514.161** phiếu biểu quyết, chiếm **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** phiếu, đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** phiếu, đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** phiếu, đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

**10. Thông qua Tờ trình số 05/TTr-HĐQT-LKW ngày 10/3/2026 của HĐQT về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty**

**\* Kết quả biểu quyết:**

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **12** phiếu, đại diện cho: **1.514.161** phiếu biểu quyết, chiếm **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **12** phiếu, đại diện cho: **1.514.161** phiếu biểu quyết, chiếm **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** phiếu, đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** phiếu, đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** phiếu, đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

**11. Thông qua tờ trình số 06/TTr-HĐQT-LKW ngày 10/3/2026 của HĐQT về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty**

**\* Kết quả biểu quyết:**

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **12** phiếu, đại diện cho: **1.514.161** phiếu biểu quyết, chiếm **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **12** phiếu, đại diện cho: **1.514.161** phiếu biểu quyết, chiếm **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** phiếu, đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** phiếu, đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** phiếu, đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

**12. Thông qua Tờ trình số 07/TTr-HĐQT-LKW ngày 10/3/2026 của HĐQT về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty**

**\* Kết quả biểu quyết:**

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **12** phiếu, đại diện cho: **1.514.161** phiếu biểu quyết, chiếm **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **12** phiếu, đại diện cho: **1.514.161** phiếu biểu quyết, chiếm **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** phiếu, đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** phiếu, đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** phiếu, đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.



**13. Thông qua Tờ trình số 08/TTr-HĐQT-LKW ngày 10/3/2026 của HĐQT về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty**

**\* Kết quả biểu quyết:**

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **12** phiếu, đại diện cho: **1.514.161** phiếu biểu quyết, chiếm **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **12** phiếu, đại diện cho: **1.514.161** phiếu biểu quyết, chiếm **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** phiếu, đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** phiếu, đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** phiếu, đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

Biên bản kiểm phiếu được lập vào lúc 10 giờ 40 phút cùng ngày và được thông qua trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Thành viên: **Đào Đại Phong**



**TM. BAN KIỂM PHIẾU  
TRƯỞNG BAN**



Thành viên: **Nguyễn Thị Thùy Diệu**








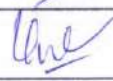
**Phạm Huỳnh Quang Thuận**

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**


STT	HỌ VÀ TÊN CỔ ĐÔNG	CỔ PHẦN SỞ HỮU	CP ĐƯỢC ỦY QUYỀN	TỔNG CỔ PHẦN	CỔ PHẦN THAM DỰ	CHỮ KÝ	GHI CHÚ
1	Bùi Hoàng Hiệp	2.000	0	2.000	0		
2	Bùi Nhật Quang	8	0	8	0		
3	Bùi Thị Mai Anh	2.400	0	2.400	0		
4	Bùi Thị Minh	654	0	654	0		
5	CAO ĐỨC TRUNG	300	0	300	0		
6	Cao Thị Tám	2.000	0	2.000	0		
7	Chu Huyền Trang	700	0	700	0		
8	CHUNG THU TRANG	1.500	0	1.500	0		
9	Đàm Lệ Kiều	435	0	435	0		
10	ĐẶNG MINH TRỰC	5.400	0	5.400	0		
11	ĐẶNG THÁI HÙNG	3	0	3	0		
12	Đặng Thanh Bình	465	0	465	0		
13	ĐẶNG THANH HÀ	10	0	10	0		
14	Đặng Thị Nga	400	0	400	0		
15	Đặng Thị Phượng	800	0	800	0		
16	Đặng Thị Tâm	2.327	0	2.327	0		
17	Đặng Thị Thắm	1.000	0	1.000	0		
18	ĐẶNG THỊ TRANG	4	0	4	0		
19	ĐẶNG THỊ TÚ	1.000	0	1.000	0		
20	Đặng Xuân Tứ	4.000	0	4.000	0		
21	ĐÀO CÔNG HOẠT	5.000	0	5.000	0		
22	Đào Đức Bình	2	0	2	0		
23	ĐÀO THỊ MỸ DUYÊN	1	0	1	0		
24	Đào Văn Soạn	4.000	0	4.000	0		
25	ĐÀO VĂN THÀNH	1	0	1	0		
26	Đậu Xuân Việt Hoàng	900	0	900	0		
27	Đinh Thị Vân Khanh	900	0	900	0		
28	Đinh Văn Thục	1.636	0	1.636	0		
29	Đỗ Danh Thái	500	0	500	0		
30	Đỗ Khắc Long	40.000	0	40.000	40.000	<i>Long</i>	



STT	HỌ VÀ TÊN CÓ ĐỒNG	CỔ PHẦN SỞ HỮU	CP ĐƯỢC ỦY QUYỀN	TỔNG CỔ PHẦN	CỔ PHẦN THAM DỰ	CHỮ KÝ	GHI CHÚ
31	ĐỖ QUANG KIẾT	654	0	654	0		
32	Đỗ Thị Hoa	27	0	27	0		
33	ĐỖ VĂN HUY	9.000	0	9.000	0		
34	DƯƠNG MUỘI MUỘI	2	0	2	0		
35	FINANSIA SYRUS SECURITIES	9.826	0	9.826	0		
36	HÀ MẠNH CƯỜNG	100	0	100	0		
37	HÀ THỊ PHƠN	500	0	500	0		
38	HÀ THỊ VĂN ANH	2.000	0	2.000	0		
39	Hiraishi Yunosuke	4.000	0	4.000	0		
40	Hồ Ngọc Long	0	250.000	250.000	250.000		
41	HỒ THANH CHÍNH	700	0	700	0		
42	Hoàng Đức Quyền	100	0	100	0		
43	Hoàng Kim Ngân	1	0	1	0		
44	HOÀNG MINH QUẢN	400	0	400	0		
45	Hoàng Thị Mĩ Lan	12.500	0	12.500	0		
46	Hoàng Trọng Thiện	500	0	500	0		
47	Hoàng Tú Anh	200	0	200	0		
48	Hoàng Văn Lâm	5.000	0	5.000	0		
49	HOÀNG VĂN THẾ	100	0	100	0		
50	HSIAO, CHUN - TSE	200	0	200	0		
51	Huỳnh Bích Ngọc	200	0	200	0		
52	Huỳnh Quang Lợi	100	0	100	0		
53	Huỳnh Thái Vũ Ngân	1.000	0	1.000	0		
54	HUỲNH TRỌNG NHÂN	1.200	0	1.200	0		
55	Huỳnh Trường An	0	25.000	25.000	25.000		
56	IWAMOTO YOSHIKI	300	0	300	0		
57	KATO TAKANORI	2.400	0	2.400	0		
58	KHUƠNG BÁ THỊNH	300	0	300	0		
59	KRUNGTHAI XSPRING	30.100	0	30.100	0		
60	Lã Thị Bích Thủy	4.800	0	4.800	0		
61	Lâm Quỳnh Anh	3.200	0	3.200	0		
62	Lê Chí Nguyên Thăng	327	0	327	0		
63	LÊ ĐÀM ANH HẰNG	2.100	0	2.100	0		



STT	HỌ VÀ TÊN CỔ ĐÔNG	CỔ PHẦN SỞ HỮU	CP ĐƯỢC ỦY QUYỀN	TỔNG CỔ PHẦN	CỔ PHẦN THAM DỰ	CHỮ KÝ	GHI CHÚ
64	Lê Đăng Sơn	1.000	0	1.000	0		
65	Lê Duy Diệp	4.854	0	4.854	0		
66	Lê Hoàng Phi	0	98.000	98.000	98.000		
67	Lê Hồng Thuận	1.000	0	1.000	0		
68	LÊ NGỌC DANH	5.000	0	5.000	0		
69	Lê Phạm Thanh Tùng	3.500	0	3.500	0		
70	Lê Quốc Nhật	100	0	100	0		
71	Lê Thành Trung	0	375.000	375.000	375.000		
72	LÊ THỊ BÍCH LIÊN	1	0	1	0		
73	Lê Thị Hiền	0	125.000	125.000	125.000		
74	Lê Thị Lệ Thanh	1	1	2	2		
75	LÊ THỊ LỆ THU	1	0	1	0		
76	Lê Thị Mai Lý	7.400	0	7.400	0		
77	Lê Thị Nhi	7	0	7	0		
78	Lê Thị Thanh Xuân	900	0	900	0		
79	LÊ THỊ THÌN	2.000	0	2.000	0		
80	Lê Thị Thu Hải	1.000	0	1.000	0		
81	LÊ THỊ THUY DUNG	3.600	0	3.600	0		
82	LÊ THỊ TUYẾT	100	0	100	0		
83	Lê Thu Trà	100	0	100	0		
84	Lê Tiên Sĩ	600	0	600	0		
85	LÊ TIẾN VIỆT	200	0	200	0		
86	LÊ TUẤN ANH	7.800	0	7.800	0		
87	Lê Văn Anh Ngà	100	0	100	0		
88	Lê Văn Đạo	100	0	100	0		
89	Lê Văn Ngộ	3.000	0	3.000	0		
90	Liêu Nguyễn Sơn Hà	2.700	0	2.700	0		
91	Lữ Huỳnh Lan Anh	400	0	400	0		
92	Lữ Thế Liêm	5.000	0	5.000	0		
93	Lương Thúy Linh	400	0	400	0		
94	Lưu Thị Phương Thanh	100	0	100	0		


0979  
 0NG  
 ) PH  
 P N  
 (G K  
 80

STT	HỌ VÀ TÊN CỔ ĐÔNG	CỔ PHẦN SỞ HỮU	CP ĐƯỢC ỦY QUYỀN	TỔNG CỔ PHẦN	CỔ PHẦN THAM DỰ	CHỮ KÝ	GHI CHÚ
95	Lưu Trung Khôi	6.636	0	6.636	0		
96	Lý Thị Tuyết Hồng	2.000	0	2.000	0		
97	Lý Vinh Thọ	100	0	100	0		
98	NGÔ DUY THỊNH	300	0	300	0		
99	Ngô Quang Vinh	1.000	0	1.000	0		
100	Ngô Thị Hoàng Vân	327	0	327	0		
101	NGUYỄN ANH THÌN	2.000	0	2.000	0		
102	Nguyễn Anh Tuấn	6.636	0	6.636	0		
103	NGUYỄN BẢO NGỌC	100	0	100	0		
104	Nguyễn Cao Kỳ	1.400	0	1.400	0		
105	Nguyễn Công Hải	4.000	0	4.000	0		
106	Nguyễn Đình Công	100	0	100	0		
107	Nguyễn Đình Minh Trung	460	0	460	0		
108	NGUYỄN ĐÌNH TRUNG	3.000	0	3.000	0		
109	Nguyễn Đức	3.500	0	3.500	0		
110	NGUYỄN ĐỨC ANH	1.500	0	1.500	0		
111	Nguyễn Đức Hưng	1.200	0	1.200	0		
112	Nguyễn Hải An	4.400	0	4.400	0		
113	NGUYỄN HOÀNG HUYỀN	201	0	201	0		
114	Nguyễn Hùng	100	0	100	0		
115	NGUYỄN HỮU KHA	1.100	0	1.100	0		
116	Nguyễn Hữu Nghị	1.100	0	1.100	0		
117	Nguyễn Hữu Tùng	5.100	0	5.100	0		
118	NGUYỄN KÊ HUỆ	700	0	700	0		
119	Nguyễn Kiều Thảo	100	0	100	0		
120	Nguyễn Kinh Hiền	15	2	17	17		
121	NGUYỄN KINH HUY	2	0	2	0		
122	NGUYỄN MẠNH CẨM	4.000	0	4.000	0		
123	Nguyễn Minh Bảo	2.100	0	2.100	0		
124	NGUYỄN NAM BÌNH	4	0	4	0		
125	Nguyễn Ngọc Khuê	3.000	0	3.000	0		
126	Nguyễn Ngọc Phú	54	0	54	0		
127	Nguyễn Ngọc Thạch	200	0	200	0		
128	Nguyễn Ngọc Thúy	300	0	300	0		

STT	HỌ VÀ TÊN CÓ ĐÔNG	CÓ PHẦN SỞ HỮU	CP ĐƯỢC ỦY QUYỀN	TỔNG CÓ PHẦN	CÓ PHẦN THAM DỰ	CHỮ KÝ	GHI CHÚ
129	Nguyễn Ngọc Tinh	1	0	1	0		
130	NGUYỄN NHẬT TOÀN	1	0	1	0		
131	Nguyễn Phương Nam	1.000	0	1.000	0		
132	NGUYỄN QUANG VINH	1.000	0	1.000	0		
133	Nguyễn Quốc Huy	1.400	0	1.400	0		
134	NGUYỄN QUỐC KHÁNH	48	0	48	0		
135	NGUYỄN SIÊU MÀN	1	0	1	0		
136	NGUYỄN SINH DŨNG THẮNG	1	0	1	0		
137	NGUYỄN THANH VINH	1	0	1	0		
138	NGUYỄN THẾ ANH	4.100	0	4.100	0		
139	NGUYỄN THẾ TUẤN	500	0	500	0		
140	NGUYỄN THỊ AN	10.000	0	10.000	0		
141	Nguyễn Thị An Hòa	663	0	663	0		
142	Nguyễn Thị Bích Phương	1.600	0	1.600	0		
143	Nguyễn Thị Bồ	1.636	0	1.636	0		
144	Nguyễn Thị Hậu	600	0	600	0		
145	Nguyễn Thị Hoàng Diệp	147.000	0	147.000	0		
146	Nguyễn Thị Hương	200	0	200	0		
147	Nguyễn Thị Mai Hạnh	0	175.000	175.000	175.000	<i>ML</i>	
148	NGUYỄN THỊ MINH ĐỨC	2	0	2	0		
149	NGUYỄN THỊ MINH HIỀN	2	0	2	0		
150	Nguyễn Thị Minh Tâm	200	0	200	0		
151	Nguyễn Thị Nguyệt	1.000	0	1.000	0		
152	Nguyễn Thị Nhung	4.000	0	4.000	0		
153	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	1	0	1	0		
154	Nguyễn Thị Phương Dung	10	0	10	0		
155	NGUYỄN THỊ THANH LOAN	1	0	1	0		
156	Nguyễn Thị Thu	4.000	0	4.000	0		
157	Nguyễn Thị Thúy Hằng	20	0	20	0		
158	NGUYỄN THỊ THY ANH	5	0	5	0		
159	Nguyễn Thị Tú Anh	2.000	0	2.000	0		
160	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	298	0	298	0		
161	NGUYỄN THỊ XUÂN MAI	1.000	0	1.000	0		
162	NGUYỄN TIỀN MINH	500	0	500	0		



STT	HỌ VÀ TÊN CÓ ĐỒNG	CỔ PHẦN SỞ HỮU	CP ĐƯỢC ỦY QUYỀN	TỔNG CỔ PHẦN	CỔ PHẦN THAM DỰ	CHỮ KÝ	GHI CHÚ
163	Nguyễn Trung Nhật	3.900	0	3.900	0		
164	NGUYỄN TRUNG SƠN	200	0	200	0		
165	Nguyễn Văn Hiệp	419.600	0	419.600	0		
166	Nguyễn Văn Hòa	4.600	0	4.600	0		
167	Nguyễn Văn Hòa	0	175.000	175.000	175.000		
168	Nguyễn Văn Mịch	1.300	0	1.300	0		
169	Nguyễn Văn Ngọc	4.000	0	4.000	0		
170	Nguyễn Văn Thanh Trọng	1	0	1	0		
171	Nguyễn Văn Tích	27	0	27	0		
172	Nguyễn Văn Vĩnh	0	175.000	175.000	175.000		
173	Nguyễn Việt Hưng	2.000	0	2.000	0		
174	Nguyễn Xuân Hương	200	0	200	0		
175	Nguyễn Xuân Lộc	2.800	0	2.800	0		
176	NGUYỄN XUÂN VĂN	200	0	200	0		
177	NÔNG THẢO VY	3	0	3	0		
178	Phạm Anh Kim	100	0	100	0		
179	PHẠM ĐÌNH TÍN	300	0	300	0		
180	PHẠM MINH CHIẾN	500	0	500	0		
181	PHẠM QUỐC TRƯỜNG	2.100	0	2.100	0		
182	PHẠM THANH THAO	100	0	100	0		
183	PHẠM THÀNH TRUNG	800	0	800	0		
184	Phạm Thị Ngọc Nga	2.000	0	2.000	0		
185	Phạm Thị Quỳnh Như	3.000	0	3.000	0		
186	Phạm Thị Tuyết Mai	200	0	200	0		
187	PHẠM VĂN THẮNG	600	0	600	0		
188	PHẠM VĂN TUY	100	0	100	0		
189	PHẠM VŨ TUẤN	600	0	600	0		
190	Phan Đình Phú	500	0	500	0		
191	Phan Trọng Dũng	163	0	163	0		
192	PHÙNG THỊ PHÚ	2	0	2	0		
193	Tạ Ngọc Sơn	1	0	1	0		
194	Tào Quân Anh	3.000	0	3.000	0		
195	Thái Khắc Chương	300	0	300	0		

STT	HỌ VÀ TÊN CÓ ĐÔNG	CÓ PHẦN SỞ HỮU	CP ĐƯỢC ỦY QUYỀN	TỔNG CÓ PHẦN	CÓ PHẦN THAM DỰ	CHỮ KÝ	GHI CHÚ
196	Thái Khắc Tùng	1.000	0	1.000	0		
197	Thái Văn Sơn	0	76.142	76.142	76.142		
198	TÔ VĂN HOÀNG	27	0	27	0		
199	Tôn Trung Giang	3.000	0	3.000	0		
200	Tông Thị Kim Hoa	2.000	0	2.000	0		
201	TRẦN DUY KHÁNH	61	0	61	0		
202	TRẦN HỒNG THOẠI	400	0	400	0		
203	TRẦN NGỌC TUẤN	1	0	1	0		
204	Trần Nguyệt Nga	600	0	600	0		
205	TRẦN PHẠM THUY VY	2.000	0	2.000	0		
206	Trần Quốc Trinh	200	0	200	0		
207	Trần Thanh Phong	8	0	8	0		
208	Trần Thị Hoa	500	0	500	0		
209	Trần Thị Hương	2.000	0	2.000	0		
210	Trần Thị Phương	2.000	0	2.000	0		
211	Trần Thị Quỳnh Như	28	0	28	0		
212	TRẦN THỊ THƠM	200	0	200	0		
213	Trần Thị Thùy Dung	1.000	0	1.000	0		
214	Trần Thị Ty	327	0	327	0		
215	Trần Thị Việt Phương	500	0	500	0		
216	TRẦN THỊ YẾN	500	0	500	0		
217	Trần Tuấn Điền	3.000	0	3.000	0		
218	Trần Tuấn Kiệt	4.000	0	4.000	0		
219	TRẦN VĂN BUÔNG	2.400	0	2.400	0		
220	TRẦN VĂN KHOA	3	0	3	0		
221	TRẦN VĂN QUYẾN	7.000	0	7.000	0		
222	Trần Văn Tuấn	800	0	800	0		
223	TRẦN VIỆT TRUNG	1.000	0	1.000	0		
224	Triệu Tôn Nhậ	1.200	0	1.200	0		
225	Trịnh Công Túy	3.327	0	3.327	0		
226	TRỊNH THÁI HÀ	300	0	300	0		
227	Trương Cảnh Duy Phong	400	0	400	0		
228	Trương Đăng Triều	2.500	0	2.500	0		
229	Trương Thị Thủy	3.000	0	3.000	0		



STT	HỌ VÀ TÊN CÓ ĐỒNG	CỔ PHẦN SỞ HỮU	CP ĐƯỢC ỦY QUYỀN	TỔNG CỔ PHẦN	CỔ PHẦN THAM DỰ	CHỮ KÝ	GHI CHÚ
230	TU VĨ HUỆ	20	0	20	0		
231	Võ Hoàng Phương	5.000	0	5.000	0		
232	Võ Thị Băng Sinh	2.000	0	2.000	0		
233	Võ Thị Kim Loan	7.000	0	7.000	0		
234	Võ Thị Minh Hồng	1.800	0	1.800	0		
235	Võ Văn Quang	500	0	500	0		
236	Vũ Anh Tuấn	1.000	0	1.000	0		
237	Vũ Anh Tuấn	3.000	0	3.000	0		
238	Vũ Ngọc Sơn	4.000	0	4.000	0		
239	Vũ Quốc Việt	800	0	800	0		
240	Vũ Thị Hương Trà	10.000	0	10.000	0		
241	Vũ Thị Thái	981	0	981	0		
242	Vũ Thúy Mai	1.100	0	1.100	0		
243	Vũ Văn Đăng	1	0	1	0		
244	VŨ VĂN HIỀN	1	0	1	0		
245	Vũ Văn Quyết	300	0	300	0		
246	VŨ VĂN TỤNG	5.000	0	5.000	0		
247	VƯƠNG HỒNG HẢI	1.400	0	1.400	0		
248	Vy Văn Định	2.800	0	2.800	0		
249	WARAPORN UNGTRAKUL	200	0	200	0		
250	WISATCHANA RATTANAJARN	6.000	0	6.000	0		
251	WORAPON UNGTRAKUL	13.600	0	13.600	0		
252	Yamamoto Kenji	200	0	200	0		
<b>TỔNG CỘNG:</b>		<b>1.025.855</b>	<b>1.474.145</b>	<b>2.500.000</b>	<b>1.514.161</b>		

Long Khánh, ngày 31 tháng 03 năm 2026

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**NGƯỜI LẬP**



**Phạm Huỳnh Quang Thuận**



**Lê Thành Trung**